

Đất việt mến yêu

Về U Minh, đi du lịch vườn dâu

Huyện U Minh nằm cách thành phố Cà Mau hơn 50 km, ở đây không những nổi tiếng về vùng đất có khu rừng chàm lớn nhất nước, với nhiều hệ sinh thái động thực vật quý hiếm mà còn có nhiều địa danh khác rất hấp dẫn du khách đến tham quan, đó là vườn dâu Cái Tàu ở xã Nguyễn Phích nổi tiếng gần một thế kỷ qua. Nếu du khách chọn phương tiện bằng xe gắn máy theo hướng tỉnh lộ Cà Mau - U Minh đến xã Khánh An, chạy theo con đường nhựa dọc theo sông Cái Tàu, chỉ cần một giờ, du khách đến với Nguyễn Phích - xứ sở của những vườn dâu bạt ngàn. Đến đây, điều mà các bạn không thể ngờ ngàng trước vẻ đẹp hết sức mộc mạc của những xóm làng rợp bóng mát của những tán lá dâu và rất nhiều loại cây ăn quả khác, tha hồ cho các bạn thưởng thức những loại cây trái của miền quê. Hầu hết những vườn cây trái ở đây, vườn nhà nào cũng trồng vài chục gốc dâu là loại trái cây đặc sản dùng để đãi khách.

Nếu du khách cho rằng đây là nơi đẹp nhất, thanh bình và yên tĩnh nhất thì mọi thứ ở đây sẽ hấp dẫn vô cùng. Để thưởng thức hết vẻ đẹp của những vườn dâu ở Nguyễn Phích, bạn nên dùng phương tiện bằng xuồng ba lá để du ngoạn vào những con rạch nhỏ...Nơi mà con nước Cái Tàu đỏ thắm chở nặng phù sa vun đắp cho những vườn dâu tươi tốt. Bạn sẽ hết sức thú vị trước những cây dâu đã gắn bó gần cả trăm năm với Cái Tàu và nó trở thành một thứ trái cây không thể thiếu trong sinh hoạt của mỗi gia đình. Có rất nhiều bài thơ, bài ca đã được các nhà thơ và nghệ sĩ viết về hình ảnh đẹp và thơ mộng của vườn dâu Cái Tàu. đây là một niềm tự hào về nét văn hóa đặc sắc của vùng đất U Minh.

Về với U Minh để tham quan vườn cây ăn trái, nhất là thưởng thức

hương vị ngọt ngào của quả dâu chín mọng, sẽ làm cho tâm hồn du khách mát dịu và sảng khoái. Và ở Cà Mau, chỉ riêng U Minh mới có được những cảm giác đó.

Hồ Thác Bà thuộc hai huyện Lục Yên và Yên Bình, đó là một trong ba hồ nước nhân tạo rộng nhất Việt Nam được hình thành khi xây dựng Nhà máy thủy điện Thác Bà - Nhà máy thủy điện đầu tiên của Việt Nam. Hồ rộng gần 20 nghìn ha với hơn một nghìn hòn đảo cùng các dãy núi tạo nên phong cảnh hữu tình.



Đi trên hồ Thác Bà chúng ta cảm thấy

không khí trong lành giữa mặt nước mênh mông lung linh soi bóng những hòn đảo điệp trùng tưởng như vô tận. Không chỉ là thắng cảnh, hồ còn góp phần rất lớn vào việc bảo vệ và cải tạo môi trường làm cho mùa hè nhiệt độ giảm từ 1 đến 2°C tăng độ ẩm tuyệt đối vào mùa khô lên 20% và lượng mưa từ 1.700 đến 2.000 mm tạo điều kiện cho thâm thực vật xanh tốt. Công trình thủy điện Thác Bà đã trở thành một điểm du lịch hấp dẫn khởi công xây dựng năm 1961 và hoàn thành năm 1971. Đây là công trình thủy điện đầu tiên của Việt Nam trải qua chiến tranh và thiên tai, nhà máy vẫn vững vàng. Trên thị trấn Thác Bà ngày nay còn uy nghi tượng đài lưu danh những người tận tụy ngày đêm xây dựng nhà máy. Các dãy núi đá vôi đã tạo ra một hệ thống hang động rất đẹp trên hồ. Động Thủy Tiên, nằm trong lòng núi đá dài khoảng 100 m với những nhũ đá lấp lánh khi được chiếu sáng tạo ra muôn hình vạn trạng trong đó có hình chín nàng tiên mỗi người một vẻ gắn với truyền thuyết tình yêu ly kỳ hấp dẫn. Động Xuân Long nằm ẩn trong núi đá. Đi sâu vào trong động du khách không khỏi ngỡ ngàng trước những tượng đá tự nhiên kỳ lạ. Các nhũ đá rủ xuống

cùng với những giọt nước long lanh với bầu không khí mát lạnh lan tỏa khiến mọi người sảng khoái. Núi Cao Biền là dãy núi lớn và dài nhất của thắng cảnh hồ Thác Bà, có thể đứng trên đỉnh núi phóng tầm mắt ngắm cảnh hồ chìm trong sương với vẻ đẹp lung linh huyền ảo. Huyện Lục Yên là vùng đá quý nổi tiếng với những bức tranh bằng đá quý, khu vực hồ thuộc huyện lại có nhiều di tích lịch sử đền Đại Cại, hang Ma-mút, chùa Sảo, núi Vua Áo Đen... Tại đây các nhà khảo cổ học đã phát hiện ra những dấu vết của người Việt cổ. Khu vực làng ven hồ vẫn giữ được nét hoang sơ cùng bản sắc văn hóa của các dân tộc Tày, Nùng, Mông, Dao, Phù Lá, Cao Lan... Nhiều lễ hội đặc sắc thường diễn ra như: Lễ hội mừng cơm mới của người Tày tổ chức vào ngày 9-10 âm lịch khi tiết trời sang thu, mùa thu hoạch lúa nếp đến, mùi thơm lan tỏa khắp bản làng. Trong đêm trăng sáng, lễ hội tung bồng, trai gái hẹn hò nhau cùng giã cốm, rồi từng cặp nhảy múa với trang phục rất độc đáo. Du khách sẽ cảm nhận được chất trữ tình trong những điệu dân ca, dân vũ đậm chất núi rừng. Lễ Tết nhảy của dân tộc Dao với các điệu múa miêu tả cuộc sống của cộng đồng, như cấy lúa, làm nương... với hình thức mang đậm nét dân gian độc đáo...

Hồ Thác Bà thật sự có tiềm năng du lịch lớn song nhiều năm qua vẫn chưa khai thác được nhiều. Muốn đánh thức tiềm năng ấy phải đầu tư cơ sở hạ tầng nhất là đường giao thông. Bí thư Tỉnh ủy Vũ Tiến Chiến cho biết: Tỉnh đang đầu tư cho du lịch và dịch vụ, trước mắt tập trung vào khu du lịch sinh thái hồ Thác Bà, khu du lịch văn hóa ở Nghĩã Lộ và thành phố Yên Bái.

Hiện nay Sở Thương mại - Du lịch Yên Bái đã làm xong Đề án xây dựng Trung tâm du lịch hồ Thác Bà có diện tích 206 ha gồm: Khu tháp viễn thông và thể thao mạo hiểm; khu đón tiếp, bến bãi đỗ xe và quảng trường; khu khách sạn - thương mại - dịch vụ; khu công viên văn hóa, vui chơi giải trí; khu du lịch sinh thái; khu thể thao sân gôn; khu vườn thú tự nhiên; đường giao thông, đường cáp treo và các phương tiện đi lại trên hồ.

Trong lúc này, một con đường lớn nối với các tuyến giao thông chính đang được mở tới khu Trung tâm du lịch hồ Thác Bà. Tỉnh Yên Bái đã mở cửa mời gọi đầu tư. Hy vọng rằng Khu du lịch sinh thái hồ Thác Bà sẽ sớm đi vào hoạt động và trở thành điểm đến hấp

dẫn của du lịch Việt Nam.

Miếu Đồng Nhân (còn gọi là miếu Hai Bà Trưng) có từ thế kỷ XII, ở cạnh sông Hồng. Theo truyền thuyết, sau khi Hai Bà Trưng gieo mình xuống dòng Hát Giang, khí anh linh kết thành tượng đá, theo dòng nước trôi xuôi, mãi đến thời Lý mới tới vùng Thăng Long. Một đêm đầu tháng hai, pho tượng tỏa sáng trên dòng sông Nhị, trước bãi Đồng Nhân. Các làng quanh đây thấy vậy tranh nhau ra khẩn để vớt tượng về thờ nhưng chỉ dân làng Đồng Nhân vớt được. Biết chuyện, vua Lý Anh Tông sai dân dựng miếu thờ Hai Bà ở ngay bên sông làng Đồng Nhân, lại phát đôi ngà trang trí cho hai voi thờ. Dân làng được cấp 36 mẫu tự điền, được miễn phu phen, tạp dịch để lo việc thờ cúng. Những năm trời đại hạn, các vua Lý đến miếu Hai Bà để cầu đảo, thường ứng nghiệm. Đến năm Gia Long thứ XVIII (1819), đất phía Bắc làng Đồng Nhân bị xói lở, dân làng dời miếu tới làng Hoa Viên, tổng Hậu Nghiêm, huyện Thọ Xương, dựng trên nền tập võ của triều Lê. Khi người Pháp xây dựng Viện Pasteur, lại một lần nữa miếu di chuyển vào giữa làng và tồn tại đến ngày nay ở phố Đồng Nhân, quận Hai Bà Trưng. Tại đây, đền thờ Hai Bà được xây dựng với quy mô khá lớn theo kiểu “Nội công ngoại quốc”. Tòa tiền tế 7 gian thờ hai voi gỗ sơn đen; tòa bái đường đặt ngai thờ và một tấm khám thờ Hai Bà cười voi đánh giặc. Trong hậu cung đặt tượng Hai Bà cùng 6 tượng nữ tướng hai bên... Dù ngôi miếu cổ đã dời đến nơi mới và được xây dựng khang trang nhưng dân bãi Đồng Nhân vẫn nhớ công đức Hai Bà nên vẫn lập miếu thờ. Đó là miếu Hai Bà, nay thuộc phường Bạch Đằng, quận Hai Bà Trưng. Miếu nằm sát ven đường Bạch Đằng, quay mặt ra sông Hồng trên

khu đất rộng 400m². Miếu gồm tiền tế và hậu cung. Tiền tế 3 gian, hậu cung 1 gian được xây kiểu tường hồi bít đốc. Cổng xây gạch, ở giữa là hai trụ biểu, mỗi trụ kích thước 50 x 50 cm, trên đầu là 4 con phượng, các đuôi phượng chụm vào nhau vươn lên thành hình quả dảnh, đầu phượng hướng ra bốn phía. Giữa hai trụ biểu xây mái kiểu chồng diêm, các góc mái uốn cong, phần chữ nhật ở giữa 2 mái đắp nổi 4 chữ Hán “Hùng liệt tinh anh” (hồn thiêng anh hùng lắm liệt).

Trong đền còn giữ được một số đồ tế khí, hương án, kiệu long đình, long ngai chạm nổi hình rồng; một đạo sắc phong năm Chính Hòa thứ nhất (1680) với các dòng chữ “Lĩnh Nam liệt khái, thạch hóa chân dung”. ở gian chính của miếu treo bức hoành “Tử vân đài” (đài mây tía) và một số câu đối ca ngợi công đức Hai Bà:

Thế thượng anh linh kham viết mẫu

Nhân gian cảm ứng thị như sinh

(Anh linh trên đời đáng gọi bằng mẹ

Linh ứng trong dân mãi vẫn còn)

Trải qua thời gian và lụt lội, miếu Hai Bà bên sông Hồng rơi vào tình trạng đổ nát. Nhằm giữ dấu tích một địa danh lịch sử, năm 1994 miếu đã được Bộ VH-TT xếp hạng; năm 2000 thành phố chi tiền tôn tạo lại tiền tế và hậu cung toàn bằng gỗ tốt. Kiến trúc mới xinh xắn và giữ nguyên dáng vẻ cũ, hòa nhập với cảnh quan. Cổng miếu mang đậm dấu ấn nghệ thuật cuối thế kỷ XIX vẫn được giữ nguyên. Trong ngày khánh thành, các bà ở các đoàn lễ đã cúng vào miếu tượng Hai Bà hoành phi, câu đối, án thờ...

Di tích miếu Hai Bà đã được hồi sinh. Tại đây cứ 5 năm một lần, vào sáng ngày mùng 5 tháng 2 âm lịch, đoàn rước gồm hai voi thờ, kiệu nước từ đền Hai Bà Trưng (phường Đồng Nhân), trước khi xuống sông lấy nước rước về bao sái tượng, lại vào làm lễ bái yết ở miếu Hai Bà làm cho không khí ngày hội trên sông càng thêm nhộn nhịp.

Nà Hang không chỉ có những nét đặc thù về điều kiện tự nhiên hiếm nơi có được, mà còn phong phú bởi nét văn hóa độc đáo của gần 66.000 người dân thuộc 15 dân tộc, trong đó chủ yếu là các dân tộc Tày, Dao, Mông, Kinh... chung sống tự bao đời. Ông Hoàng Văn Thịnh, Chủ tịch UBND huyện Nà Hang cho biết như vậy. Nằm ở vùng cao phía Bắc của tỉnh Tuyên Quang, trên vòng cung sông Ngâm, với hơn 83% diện tích tự nhiên là rừng, Nà Hang luôn có sức cuốn hút kỳ lạ của một vùng sinh thái đa dạng.

Cả một kho tàng văn hoá độc đáo

Nà Hang có chín mươi chín ngọn núi, có những cánh rừng nguyên sinh và những con suối. Dòng sông, thác nước tuyệt đẹp là của quý mà thiên nhiên đã hào phóng ban tặng. Dòng sông Ngâm, sông Năng, những đỉnh núi cao Khuổi Tong, Loong Noòng, Bản Luốc, Pịa, Pắc Tạ... đã từng đi vào thơ, vào nhạc, gắn với các câu chuyện huyền thoại đậm tính nhân văn. Khu bảo tồn đặc dụng Tác Kè - Bản Bung, rộng gần 42 km², ôm gọn trong lòng cả 5 xã: Côn Lôn, Khau Tinh, Sơn Phú, Vĩnh Yên, Thanh Tương, với hàng nghìn loài thực vật, động vật quý hiếm. Đặc biệt là loài voọc mũi hếch được ghi trong sách đỏ thế giới. Bản làng nơi đây với những nếp nhà sàn bằng gỗ, mái lợp lá cọ, những lễ hội Lồng Tồng, mừng lúa mới, lễ cấp sắc... vẫn duy trì. Vào mùa xuân không gian tràn ngập màu sắc của thổ cẩm và tiếng khèn Mèo, tiếng đàn tính.

Có rất nhiều nhà khoa học khi đặt chân đến Nà Hang nghiên cứu về các loài động, thực vật đã thốt lên: Nà Hang như một nàng công chúa đẹp còn giấu kín. Cần phải làm cho mọi người biết và đưa nhau đến chiêm ngưỡng. Ông Thịnh tâm sự: “Chúng tôi nghĩ ngay đến việc cần phải xây dựng xứ sở này thành một khu du lịch sinh

thái. Vừa tôn tạo, nâng cấp, bảo vệ được tài nguyên, cảnh quan môi trường khu vực, vừa tạo ra một nguồn thu nhập từ ngành công nghiệp không khói”. ý tưởng này đã được lãnh đạo Nà Hang tâm đắc. “Đề án quy hoạch và phát triển khu du lịch sinh thái Nà Hang” thập niên của thế kỷ này đã ra đời. Theo đó, đến năm 2010 thị trấn Nà Hang sẽ phát triển thành thị xã công nghiệp gắn với tuyến du lịch sinh thái: Thác Pắc Ban (Quang Tộc); khu bảo tồn thiên nhiên Tát Kê; Bản Bung - Đà Vị - hồ Ba Bể (tỉnh Bắc Cạn).

Triển vọng nối liền các khu du lịch

Từ thị xã Tuyên Quang theo đường ô tô, đến Nà Hang rồi đi tiếp 4 km là tới khu du lịch Pắc Ban. Du khách có thể tắm mình trong dòng thác bạc, mơ màng nghe kể chuyện về sự tích cái tên “Quang Tộc” (nai rơi). Hay có thể vào rừng thăm khu bảo tồn thiên nhiên, tận mắt nhìn những loài chim lạ, xem gà lôi, trĩ sao, phượng hoàng. Hoặc có thể dùng thuyền đi câu cá; tham gia cắm trại, trượt nước. Sau đó, nghỉ ngơi thư giãn trong những căn nhà sàn mini vừa độc đáo vừa dân dã. Đến đây, bạn được thưởng thức những món ăn riêng của núi rừng: cơm lam chấm muối vừng, măng rừng chấm mẻ, canh rau đắng, đặc biệt là rượu ngô được làm bằng men lá cây rừng, càng uống càng say lòng; hay thưởng thức món cá đặc sản nổi tiếng: dầm xanh, anh vũ. Bạn có thể đến thăm các làng văn hoá của đồng bào Tày, Dao, Mông, ngắm nhìn các bà, các chị cán bông, xe sợi, dệt thổ cẩm.

Tới đến, bên bếp lửa nhà sàn, bạn sẽ được nghe những làn điệu dân ca truyền thống như hát then, hát lượn, sli. Giọng ca của các thiếu nữ mượt mà, tha thiết những câu hát giao duyên tình tứ, cho dù đã rời khỏi Nà Hang vẫn còn lắng đọng không thể nào quên. Khi về, trong túi hành lý của bạn rất có thể là vài lít mật ong rừng, bầu rượu ngô Nà Hang, chè shan hay những kỷ vật đan lát bằng mây tre...

Ông Chủ tịch tỉnh cho biết, từ khi thành lập khu du lịch Pắc Ban đến nay, dù chưa đầu tư nhiều, nhưng lượng khách tham quan tương đối lớn và ngày càng tăng rõ rệt. Nay mai khi các tuyến đường tránh ngập được xây dựng, nâng cấp, nối khu du lịch Nà Hang với khu du lịch hồ Ba Bể (Bắc Cạn) và các hạng mục công trình của khu du lịch được xây dựng hoàn chỉnh bao gồm: nhà

nghi, khu vui chơi, khu trượt nước, bãi cắm trại, khu sinh hoạt văn hoá, văn nghệ, làng văn hoá, những con đường nguyên sinh... thì phác thảo phát triển khu du lịch sinh thái Nà Hang trở thành hiện thực. Chắc chắn sẽ đem đến cho Nà Hang một nguồn thu không nhỏ. Đồng thời sẽ tạo ra việc làm thu hút một lượng lớn lao động cho dịch vụ du lịch. Nếu được tập trung đầu tư có trọng tâm, trọng điểm, với những mô hình sinh hoạt hấp dẫn, chắc chắn Nà Hang sẽ là điểm du lịch lý tưởng của miền non cao này. Không xa nữa, công trình thủy điện Nà Hang hoàn thành, sẽ có điều kiện khai thác hiệu quả hơn tiềm năng du lịch sinh thái, góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống của đồng bào các dân tộc nơi đây.

Thắng cảnh Hàm Hô đẹp nổi tiếng ở Bình Định với cảnh suối, rừng hùng vĩ. Nơi đây còn là căn cứ kháng Pháp của nghĩa quân Cần Vương hồi cuối thế kỷ 19.

Hàm Hô là thắng cảnh đẹp nổi tiếng của Bình Định, cách thành phố Quy Nhơn chừng 45 km về phía tây. Đường đến Hàm Hô không mấy khó khăn. Từ Quy Nhơn đi xe ô-tô hay xe máy theo quốc lộ 19, đến thị trấn Phú Phong độ 40 km, từ đây có đường mòn dẫn vào thác.

Suối Hàm Hô nằm ở thượng lưu sông Đá Hàng, một chi lưu của sông Côn chảy ra Phú Phong. Vào mùa nắng ráo, suối Hàm Hô phơi cạn lòng, chỉ còn vài lạch nước trong vắt, đá trải hàng hàng, lớp lớp chồng lên nhau đủ hình đủ dạng. Có nơi, lòng suối đá mọc lên lổm chổm, gập ghềnh... Hai bên bờ đá còn dựng thành hàng như bức tường thành vừa cao vừa hùng hiểm. Có nơi thì đá núi mọc tua tủa như rừng gươm. Cảnh tượng vừa kỳ quái vừa lạ mắt. Lác đác đó đây vài cổ thụ hình dung cổ quái, đượm vẻ trầm mặc u buồn vì tuổi đời chông chất, đứng nghiêng mình bên dòng suối. Những bụi sim có lá mịn như nhung, những khóm phong lan từ kẽ đá buông mình, đu đưa theo làn gió hoặc chơi vơi trên làn nước lung linh. Thỉnh thoảng vài ngọn gió từ đâu đưa lại phảng phất mùi hương của các loài hoa rừng ngào ngạt. Nếu du khách đến đây vào dịp xuân về, phong cảnh Hàm Hô còn đẹp bội phần. Hàm Hô không những có suối, có thác, mà còn có rừng mai tỏa mùi thơm dịu dịu. Nếu có dịp nghỉ đêm ở lại Hàm Hô, nhất là vào những đêm thu, cảnh sắc Hàm Hô như đắm chìm trong cõi huyền ảo, mộng lung. Còn vào mùa lũ, Hàm Hô nhận nước từ Đá Hàng đổ về dềnh lên lai láng và đục ngầu phù sa, đổ ào ào xuống các hang vực sâu

thăm, tung bọt trắng xóa. Đây mới chính là Hàm Hô. Một bậc đá cao hơn 10 mét, tứ bề vách đá bủa vây, che khuất cả một cái hầm kín đáo.

Hàm Hô có lắm cá, từ loại cá đá, cá niềng, cá trắng cho đến cá chép, cá ngựa, cá trôi... Mùa mưa, cá từ sông Côn ngược dòng lên nguồn Đá Hàng để sinh đẻ. Dĩ nhiên, cá phải vượt qua thác Hàm Hô. Tại đây, mùa cá vượt thành đàn, vì vậy mà thác Hàm Hô còn gọi là thác Cá Bay. Tục truyền xưa kia, hàng năm cá tề tựu về đây để vượt thác. Con nào vượt được thì hóa rồng, nên thác này còn gọi là thác Vũ Môn.

Một nhà thơ đất Tây Sơn đã cảm tác:

Cổ Bàn non nước còn thiêng mãi

Có thuở Hàm Hô cá hóa rồng

Những người địa phương nhân cơ hội này chẳng lưới hay hứng những giỏ tre để bắt lấy cá. Mùa mưa, cá ở đây rất béo và nhiều vô kể, giúp cho những bữa rau đăm bạc thêm nhiều hương vị đậm đà, khoái khẩu.

Hàm Hô không những là một thắng cảnh đẹp tuyệt vời mà còn là căn cứ kháng Pháp của nghĩa quân Mai Xuân Thưởng, lãnh tụ Cần Vương Bình Định vào cuối thế kỷ 19.

Vào những tháng hè oi bức, Hàm Hô là nơi thu hút đông đảo thanh niên và học sinh về vui chơi, cắm trại, tận hưởng không khí trong lành của miền núi. Tiếc thay, Hàm Hô chưa được ngành du lịch địa phương đầu tư khai thác để sớm trở thành điểm tham quan hấp dẫn của Bình Định.

Thác Mơ nằm giữa khu bảo tồn thiên nhiên Nà Hang, cách Hà Nội gần 400 km và tỉnh Tuyên Quang 40km đường rừng. Đường vào thác Mơ tương đối thuận tiện. Từ xa đã nghe thấy tiếng nước đổ ào ào. Càng đến gần thác, khí hậu càng lạnh. Tới thác, du khách dường như đang bước vào chốn bồng lai tiên cảnh. Thác ẩn dưới chân ngọn núi mà dưới đó là một hồ nước trong veo. Du khách sẽ lên một con xuồng nhỏ để tới thác. Ngồi trên xuồng, du khách được dịp thư giãn, thoải sức ngắm nhìn bức tranh thiên nhiên "núi ôm mây, mây ấp núi".

Một khối nước bạc khổng lồ sẽ hiện ra trước mắt du khách. Thác gồm có 3 tầng, muốn lên tầng thác thứ 2, du khách phải leo khoảng hơn 10m thang dây. Tại chân tầng thác thứ 2 có một hồ nước nhỏ, trong vắt. Lên tầng này, du khách được đắm mình trong khung cảnh kỳ vĩ với những hang động nhũ đá lung linh huyền ảo. Tại tầng thác này nước chảy êm ả hơn, luồn qua những kẽ đá, trên những khối đá to rêu phủ xanh rì trông như những tấm thảm nhung. Bám tiếp thang dây, du khách sẽ tới đỉnh tầng thứ 3 của thác. Nước từ trên cao đổ xuống ào ào như một màng nước khổng lồ. Hơi nước toát ra lạnh lạnh đã xua tan mệt mỏi, tạo cho du khách niềm cảm hứng mới khi đứng trên đỉnh ngọn thác hùng vĩ này để chiêm ngưỡng toàn cảnh thị trấn Nà Hang với 99 ngọn núi trùng điệp bao quanh. Nếu thích, xin mời du khách tiếp tục tản bộ vào khu rừng nguyên sinh để khám phá những điều kỳ diệu ở nơi đây. Tiếng thác nước ào ào, tiếng chim kêu vượn hú, ánh nắng bàng bạc xuyên qua tán lá rừng rậm rạp khiến cho du khách như được sống lại thời tiền sử. Đến với Thác Mơ bạn có thể thoải sức ngắm nhìn những chùm hoa phong lan khoe sắc trên những thân cây đại thụ hay những trái

vả chín đỏ lơ lửng ngang tầm mắt. Thác Mơ cũng là nơi bắt nguồn của con sông Gân chảy quanh thị xã Tuyên Quang. Ban đêm bầu không khí của núi rừng và tiếng kêu của muôn loài như muốn thúc giục du khách hãy khám phá. Có lẽ cũng chỉ còn duy nhất khu du lịch Thác Mơ mới các những căn nhà sàn của bà con dân tộc tự tay xây dựng để đón chào du khách.

Thác Mơ, một điểm du lịch sinh thái lý tưởng của Tuyên Quang đang chờ đón du khách ưa phiêu lưu, mạo hiểm



Mùi rượu ngô gay gắt của những quán nhỏ ven đường như muốn níu kéo chúng tôi lại và dù đã vượt qua rất xa, vẫn có cảm giác nó ở quanh mình. Phải chăng hơi rượu đã thấm đẫm vào không gian, đánh bật đi lam sơn, chướng khí của miền "đất dữ" để tiếp thêm sức mạnh cho người khách bộ hành?

Nếu được đứng trên triền núi ngắm những buổi hoàng hôn mênh mông nắng vàng hay đêm nằm run rẩy trong cái tịch mịch của rừng đá, mới thấy hết được ý nghĩa của cuộc sống nơi hoang vu, khi con người trở nên quá bé nhỏ trước sự hùng vĩ của thiên nhiên. Ở nơi thâm sơn cùng cốc này, rượu ngô là thứ đồ uống chính của đồng bào dân tộc. Ăn có thể thiếu, mặc có thể không đủ nhưng rượu ngô luôn phải đầy bình. Rượu ngô uống cùng ớt ngâm, rượu ngô hoà vào bát cơm gạo hẩm, lùa vội hai miếng cho qua bữa... Thế nhưng, không phải lúc nào người H Mông ở Đồng Văn cũng có cơm ăn. Sống trên đá, nguồn nước không có, họ chỉ có thể trồng ngô thôi chứ lấy đâu ra gạo. Ngô, cũng chỉ chế biến được thành món bánh "mèn mén" mà thôi. Người dân nơi đây có câu "Sống trên đá, chết vui trong đá". Thế giới của người H Mông ở Hà Giang thật đơn sơ, nó chỉ là đá, là rừng và nhiều sinh khí nhất là những nương ngô xanh ròn. Một quả núi lớn được chia theo từng hộ dân để canh tác. Đá núi mập mạp, nhọn hoắt, đâm thủng chân người, vậy mà họ vẫn đào được hố, được hốc rồi tra hạt, tía bắp. Bò kéo cày, có khi chỉ đi được vài bước chân đã phải quay đầu, vì "nương" nhỏ quá, đá xanh rần qua. Đúng là dẻo thơm một hạt đắng cay muôn phần.

Sống trên độ cao 1200m so với mặt nước biển, nguồn nước sinh

hoạt của người H Mông dựa hoàn toàn vào "thiện ý" của ông trời. Năm nào ông cho mưa nhiều thì người dân bớt khổ, chứ năm nào nắng to thì dù "có sức người, sỏi đá cũng thành ngô". Đồng Văn không hề có suối và nước mạch như các vùng núi khác, đá xanh Hà Giang lại nổi tiếng cứng hơn cả đá trắng Ninh Bình nên cũng không thể nào khoan giếng để trữ nước được. Sau mỗi cơn mưa, nước ở lại trong các hốc đá tai mèo và người dân phải đập đá để tạo ra dòng chảy về một hốc đá lớn với trữ lượng khoảng 100 lít. Những nhà ở xa hốc nước cũng phải mất cả ngày trời mới mang được can nước về, mà cũng vui đi rất nhiều, vì họ phải uống trên đường đi. Nhà nào khá giả còn có ngựa thồ nước, chứ nhà nghèo chỉ biết dùng chính sức khỏe của mình mà "cõng" nước về. "Nước chảy đá mòn", thế nhưng những giọt mồ hôi của người H Mông nhỏ xuống không đủ thấm vào lòng đá, không làm cho đá mòn đi mà trái lại, dường như nó còn mài sắc thêm những cạnh đá để cào nát đôi chân trần của những người quanh năm sống cảnh "bán mặt cho đá, bán lưng cho trời".

Vùng đá tai mèo đã tạo cho người dân nơi đây tính cách thật dữ dội, nhưng cũng vô cùng chân thật. Dù khó, dù khổ đến mấy nhưng hiếm khi nụ cười tắt trên đôi môi họ. Một bữa ăn, một đêm ngủ trong căn nhà trống trải tường đá toả hơi lạnh buốt, một buổi len lỏi trên những con đường trải đá tới nương ngô nằm ở lưng chừng núi cũng đủ cho bạn quyến luyến vùng "đất dữ" này. Mọi người dân nơi đây ngay từ lúc sinh ra đã được đá tôi luyện, đá chính là cuộc sống của họ, còn đá thì còn họ, sức sống của họ là sức sống của đá. Những sinh linh tồn tại một cách hoang dã trong thế giới của đá là hình ảnh đẹp nhất của ý chí con người quyết chống chọi với thiên nhiên khắc nghiệt để hướng tới một cuộc sống tươi đẹp hơn.

Từ đầu đó trong lòng núi, những dòng nước nóng quanh năm chảy ra, đổ vào suối Nậm Pe, Hua Pe. Người ta bảo rằng, suối nước nóng ở Lai Châu thì có nhiều, nhưng để uống được thì chỉ có nước khoáng ở Hua Pe.

Khu tắm nước khoáng Hua Pe nằm trên địa phận xã Thanh Luông, huyện Điện Biên (Lai Châu). Từ cầu Mường Thanh, đi chừng 5 km theo đường về Đồn biên phòng Pa Thơm, sẽ đến nơi đây.

Vừa qua, Viện Y học - lao động - vệ sinh và môi trường, sau khi làm các xét nghiệm đã đưa ra kết luận: “Mẫu nước ở đây có các chỉ tiêu phân tích đáp ứng tiêu chuẩn vệ sinh về hoá học cho nước uống và sinh hoạt”. Ông Hoàng Xuyên, Giám đốc Công ty TNHH Nước khoáng Hua Pe, nguyên Phó chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu, kể rằng: "Suối nước nóng Hua Pe được biết đến từ khá lâu. Nhiều người từ khắp nơi đã về nghỉ ngơi, tắm chữa bệnh. Những năm gần đây, huyện Điện Biên cũng đã có ý định xây dựng khu tắm nước nóng ngay tại đầu nguồn. Phương án này gặp phải nhiều trở ngại. Sau đó, với sự hỗ trợ của tỉnh Lai Châu và huyện Điện Biên, ông Hoàng Xuyên đã huy động được 7 người đăng ký tham gia góp vốn. Công việc xây dựng tiến hành khẩn trương tại Hua Pe. Một đường ống kẽm có đường kính 40 mm dẫn nước về, một bể chứa nước có dung tích hơn 100 m³, cùng hai bể bơi lớn, mấy chục bể bơi đôi cùng các công trình dịch vụ khác đã hoàn thành.

Hua Pe được khai trương vào dịp kỷ niệm 47 năm Chiến thắng Điện Biên Phủ (7/5). Những vị khách quốc tế đầu tiên cũng đã đến đây. Và ngày càng có nhiều đoàn khách trong nước về tắm nước khoáng Hua Pe, thưởng thức các món ăn đặc sản địa phương.

10 năm trước, Bạch Long Vĩ chỉ là một hòn đảo cát hoang tàn. 3km² mặt đất quanh năm gió lùa như bão mà mưa thì hiếm hoi; trên đảo chỉ có cây xương rồng và cỏ lông chông chịu nổi sự khắc nghiệt ấy của đất trời. Nay Bạch Long Vĩ không còn quá xa, khoảng cách 80 hải lý với đất liền như gần lại, mờ mờ và hơi thở con người đã làm xanh lên cây cỏ, biến Bạch Long Vĩ thành một hòn đảo đầy sức sống.

Bạch Long Vĩ hôm nay chẳng khác gì một thị trấn khá sầm uất trên đất liền. Đường bê tông thẳng tắp, các khu nhà đánh số hẫ hoi, người ta còn đang đề nghị đặt tên phố cho những con đường trên đảo. Sau khu dân cư, những cánh rừng được trồng đang lên tiếng, phi lao reo vi vu trong gió để nâng vờn vờn những cánh diều. Bò gặm cỏ giữa một cánh đồng bao la, và lưng trời bỗng hiện lên một ngọn đèn biển lấp lánh giữa trời xanh thăm thẳm. Tháp đèn gọi cho những du khách đang tìm đến đây hình ảnh một gác chuông nhà thờ vẫn bình boong ngân nga mỗi buổi chiều tà; và khung cảnh lại nhắc nhớ đến những làng quê tuổi ấu thơ hơn là trên một hòn đảo trôi lên từ nghìn nghìn cơn sóng.

Lúc chiều buông, gái trai từng đôi đi về phía biển gần kề trước mặt, chỉ cách một bờ kè chắn sóng. Bờ kè như đôi tay khổng lồ vươn ra đại dương, ôm lấy những con tàu từ muôn phương về đây tìm bến đậu. Khi đêm về biển rực sáng ánh đèn ngư phủ, triệu triệu mắt cá rực lên dưới nghìn nghìn lớp sóng. Đảo Đuôi Rồng đang trở thành nơi hò hẹn của khách lãng du...

Cổ Thạch là khu du lịch có nhiều nét độc đáo ở huyện Tuy Phong, Bình Thuận. Nơi đây nổi tiếng với ngôi chùa Hang cổ, bên cạnh thiên nhiên hoang dã với những bãi đá bảy màu tuyệt đẹp.



Người dân Tuy Phong, Bình Thuận gọi đây là bãi sỏi bảy màu. Những viên sỏi trơn nhẵn quả là có nhiều màu khác nhau: từ trắng muốt đến đen tuyền, vàng nhạt đến xám, nâu, rồi tím sẫm... Nước biển ở đây xanh trong chứ không lẫn nhiều phù sa như biển ở Mũi Né và cảnh quan từ trên chùa Cổ Thạch nhìn xuống thật là tuyệt vời.

Chùa Cổ Thạch

Núi Cổ Thạch chỉ cao khoảng hơn 60m, nổi tiếng nhờ chùa Cổ Thạch, còn gọi là chùa Hang do Thiền sư Bảo Tạng thuộc đời thứ 40 thiền phái Lâm Tế xây dựng từ năm 1835. Đây cũng là một di tích lịch sử văn hóa của tỉnh Bình Thuận.

Chùa Hang là một hệ thống gồm nhiều hang thờ được xây dựng dựa vào những tảng đá khổng lồ trên núi. Bàn thờ Phật đôi khi được đặt giữa hai tảng đá lớn châu đầu vào nhau, hoặc có những điện thờ khi bước vào thấp nhang phải đi vòng qua những ngách đá quanh co. Trước các điện thờ, đôi khi là một khoảng sân nhỏ trồng cây kiểng xanh tươi có các chú tiểu đang quét lá hay lau chùi các bức tượng. Kể từ vị thiền sư khai sơn đến nay, chùa Hang đã qua 4 đời hòa thượng trụ trì: hòa thượng Thiện Minh (1840); hòa thượng Từ Hóa (1939-1945); Ngô Tú Đại sư (1945-1946); và từ 1946 đến nay là hòa thượng Minh Đức. Bài vị của những vị trụ trì này đều được thờ trong các hang động, nơi đây cũng gìn giữ được nhiều cổ

vật như hoành phi, câu đối, chuông trống... còn tồn tại qua nhiều cơn binh lửa, tính đến nay đã cả trăm năm.

Trong thời chiến tranh, chùa Hang đã là nơi ẩn nấp của các chiến sĩ, bộ đội... Nhà chùa đã dành riêng một nơi để thờ cúng vong hồn các liệt sĩ. Sau khi thắp nhang ở hang thờ liệt sĩ, bạn chỉ bước xuống vài bậc đá là đến một cái sân nhỏ thông sang hang Gió. Gió biển thổi lồng lộng mát rượi qua những khe đá, làm dịu hẳn sức nóng của một vùng đất đá khô cằn. Từ đây nhìn ra biển, bạn có thể thấy bãi sỏi bảy màu uốn cong theo bờ biển xanh. Có lúc, bãi sỏi bị đứt đoạn bởi những khối đá lớn ven biển, qua nhiều năm tháng, sóng biển đã bào mòn những tảng đá, tạo nên nhiều hình dạng kỳ lạ chẳng hạn như ở bãi cá sấu.

Khu du lịch Cổ Thạch

Cách chùa Hang không xa, gần phía biển là khách sạn Cổ Thạch. Khách sạn có nhà hàng và những hành lang được thiết kế bằng gỗ nom đơn giản và trang nhã, nhìn thẳng ra biển. Cảnh thiên nhiên hùng vĩ, hoang dã với những bãi đá nhấp nhô nhiều màu lẫn trong sóng biển nơi đây thật mới mẻ nếu như khách du lịch mới chỉ biết Bình Thuận trong các khu resort ở Mũi Né với những bồn hoa, đồi cỏ, những cây cầu nhỏ bắc qua con suối xây bằng đá và cảnh vật được chăm sóc chu đáo...

Từ sân khách sạn Cổ Thạch nhìn ra biển, bạn sẽ thấy mũi La-gan, một dải đất dài màu xanh nhô ra biển, phía dưới chân là bãi đá cá sấu với những hòn đá như sấu đang bò đi. Trên cao là những khối đá tượng hình người được đặt tên là mẹ dìu con, thạch tượng... xen lẫn với những kiến trúc mái cong và tượng Phật.

Vào mùa trăng sáng, nếu bạn muốn nhìn thấy trăng hãy ở lại Cổ Thạch một đêm. Bạn có thể thuê lều và đốt lửa trại với giá khá mềm: 50.000 đồng/lần, và bên đồng lửa, thưởng thức món mực một nắng vốn là đặc sản của vùng này, cùng với một loại sò màu sắc mà người dân địa phương gọi là dòm, rất mềm và ngọt.

Mặc dù cảnh sắc thiên nhiên kỳ lạ cùng với ngôi chùa cổ lẫn trong đá núi có từ hơn 100 năm luôn thu hút đông đảo khách hành hương, Cổ Thạch vẫn chưa phải là một khu du lịch được chăm sóc chu đáo. Bảy màu của đá Cổ Thạch sẽ đẹp hơn nhiều, nếu con người biết lưu tâm và trân trọng.

Gọi là chùa Ve chai vì ở đây có con rồng dài 49m, vây được đắp bằng các mảnh vỡ của 50 nghìn vỏ chai bia. Tên chính thức của ngôi chùa là Linh Phước, cách thành phố Đà Lạt khoảng 8 km. Ngoài kiến trúc độc đáo, nơi đây còn có một đại hồng chung được coi là lớn nhất Việt Nam.



Linh Phước tự tọa lạc trên một khu đất nằm bên phải quốc lộ 20 - đường từ Đà Lạt đi Cầu Đất, thuộc địa bàn Trại Mát, phường 11. Chùa do một số tăng ni, phật tử từ Thừa Thiên - Huế đến xây dựng từ năm 1949, nhưng chỉ bắt đầu được nhiều người biết đến kể từ năm 1990. Khi đại đức Thích Tâm Vị cho trùng tu lại toàn bộ kiến trúc và xây dựng thêm nhiều công trình mới.

Công trình đầu tiên gây được ấn tượng với khách hành hương là Long Hoa Viên, tạc hình con rồng uốn lượn dài tới 49 m quanh tượng đài Phật Di Lạc. Vây rồng được làm bằng mảnh vỡ của 50.000 vỏ chai bia, bên cạnh thân rồng có hồ nước và hòn giả sơn, có tượng Phật Di Lạc ngự trên đỉnh.

Đến với Linh Phước tự, ngoài việc dâng hương lễ Phật, du khách còn được thưởng ngoạn những kiến trúc được xây dựng công phu. Trước hết phải kể đến chánh điện và Tiền đàn bảo tháp, một công trình kiến trúc đồ sộ và độc đáo: chánh điện dài 33 m, rộng 22 m; Tiền đàn bảo tháp cao 27 m được chạm trổ hình rồng. Lầu 1 có gian thờ 108 tượng "Thiên thủ thiên nhãn". Trong nội điện, tượng Phật Thích Ca cao 4,9 m kể cả tòa sen, phía trước được làm bằng bê-tông cốt thép, bên ngoài thiếp vàng, phía trước là bức Cửu long môn uốn mình chào Phật.

Dọc hai bên chánh điện là hai hàng cột rồng khảm mảnh sành tương

tự như phong cách khảm tại các lăng mộ vua nhà Nguyễn. Bên trên hai hàng cột ấy là những bức phù điêu khảm sành mô tả lịch sử Đức Phật Thích Ca từ giáng sinh đến nhập niết bàn. Phía sau Tổ đường có bức phù điêu Thập bát La Hán và Thập mục Ngưu đồ, tất cả đều có vẽ đẹp hoành tráng làm du khách phải kinh ngạc.

Trước Long Hoa Viên là tòa Linh tháp 7 tầng, cao 36 m (được xem là bảo tháp cao nhất Đà Lạt hiện nay) đây là nơi thờ Phật, tôn trí xá lợi và cũng là bảo tàng viện. Lầu 1 còn có Đại hồng chung (đúc vào cuối năm Kỷ Mão 1999) được xem là lớn nhất Việt Nam hiện nay. Chuông cao 4,3 m, đường kính 2,3 m và nặng tới 8,5 tấn. Việc đúc chuông có sự đóng góp vật lực, tài lực của Phật tử, du khách từ Bắc chí Nam. Một nhóm nghệ nhân Huế đã có 3 đời đúc chuông được mời đến đã dành ra hơn một năm để tạo khuôn, đúc và chạm khắc những hình ảnh trên chuông, bao gồm các ngôi chùa nổi tiếng của nước ta, tượng Phật nghìn mắt nghìn tay, các thắng cảnh...

Trước sân chùa còn có Bảo đài Quan Thế âm Bồ Tát tạo dáng rất hài hòa cân đối. Ở Linh Phước tự hình tượng con rồng gần như bao quát toàn bộ kiến trúc của ngôi chùa, được chạm khắc, bài trí rất công phu trên các hàng cột, trên mái chùa cong...

Lăng miếu Hà Tiên

Hà Tiên, vùng đất tận cùng Tổ quốc là nơi có nhiều danh thắng văn hóa lâu đời. Du khách đến đây không thể không ghé thăm nhiều đền, chùa, miếu cổ... đã ra đời cách đây gần 300 năm.



Hà Tiên gắn liền với thi ca, nổi tiếng với Tao đàn Chiêu anh các, ra đời cách đây 300 năm, sau Tao đàn Nhị thập bát tú của vua Lê Thánh Tông (năm 1495). Chiêu anh các do Mạc Thiên Tích, lúc bấy giờ là đô đốc trấn Hà Tiên, sáng lập vào thế kỷ 18 (năm 1736), có 32 thi sĩ. Tao đàn tồn tại trên 40 năm, xuất bản được 6 thi tập, trong đó nổi tiếng có Hà Tiên thập cảnh toàn tập tả 10 cảnh đẹp của đất Hà Tiên.

*Mười cảnh Hà Tiên rất hữu tình
Non non nước nước gấm nên xinh
Đông Hồ, Lộc Trĩ luôn dòng chảy
Nam Phổ, Lưu Khê một mạch xanh
Tiên Tự, Giang Thành chuông trống ỏi
Châu Nam, Kim Dự cá chim quanh
Bình San, Thạch Động là rừng cột
Sừng sừng muôn năm vẫn để dành*

Con đường dẫn vào khu vực núi Bình San có hai hồ chứa nước ngọt có cách đây trên 200 năm. Từ xưa cho đến nay, hồ là nguồn nước dự trữ cho sinh hoạt của người dân Hà Tiên trong mùa khô hạn.

Cạnh chân núi là đền thờ Mạc Lệnh Công (di tích lịch sử được Bộ Văn hóa- Thông tin xếp hạng). Năm 1818, đời vua Gia Long thứ 17, trấn thủ Mạc Công Du, cháu 4 đời của Mạc Cửu, thừa lệnh vua thiết lập đền thờ Trung Nghĩa Từ, lúc ban sơ đền được xây bằng gỗ lợp lá. Năm 1846 (Thiệu Trị thứ 6) quan tỉnh sở tại xin vua chuyển đền thờ ra phía tây chân núi và đổi tên là Tam Mạc Công Từ. Đến năm Thành Thái thứ 9 (1897), hội Lạc Thiên vận động nhân dân đóng góp tiền công trùng tu lại đền và khánh thành vào ngày 22-1-1902 rồi giữ nguyên đến nay.

Chốn tôn nghiêm này phụng thờ ba vị công thần, với phần giữa chính điện là Khai trấn Thượng trụ Quốc đại tướng quân, Vũ Nghi Công Trung Đẳng thần Mạc Cửu (giỗ ngày 27-5 âm lịch hằng năm), bên tả là Đạt nghĩa Tổng binh Đại Đô đốc Quốc lão, Quận công Mạc Thiên Tích (giỗ ngày 5-10 âm lịch). Bên hữu là Tham tướng coi cơ đặt Tân trụ, Quốc cảm y vệ Đô đốc trưởng cơ Lý chính hầu Mạc Tử Sanh. Tại khu vực này còn có tấm bia ghi danh những bậc tiền bối sáng lập nên đất Hà Tiên, và bia ghi danh những người có công xây dựng đền thờ, lăng tẩm các vị công thần. Sân trước chính điện còn có một tấm bản đồ chỉ các vị trí các ngôi mộ trên núi Bình San. Ngoài những tường rào bằng đá rêu phong dày được xây dựng cách đây gần 250 năm, còn có một con đường lên xuống lăng Mạc Cửu với hơn 500 bậc thang. Trước lăng Mạc Cửu là sân rộng với những tượng kỳ lân, voi được tạc bằng đá cổ rất công phu, trấn giữ quanh mộ. Nơi đây từng là nơi Mạc Thiên Tích cùng các thi sĩ ngắm trăng làm thơ. Còn du khách có thể ngắm cảnh đẹp Hà Tiên bốn phía. Xa xa là Thạch Động, thôn Vân, biển Đông Hồ, núi Cô Tô.

Hà Tiên còn nổi tiếng với chùa Phù Dung, còn gọi là "Tiêu Tự", được xem là ngôi chùa cổ nhất Hà Tiên. Trong quá trình tìm hiểu nền nhà Chiêu anh các của Mạc Thiên Tích, người ta phát hiện có hai ngôi chùa Phù Dung: ngôi chùa cổ ngày nay chỉ còn lại nền chùa, và cái tháp nằm ở hướng Tây Nam núi Phù Dung. Còn ngôi chùa mới ở đầu bắc núi Bình San (gọi là Tiêu Tự) chùa có trước năm 1820 - 1833. Những tường thành được xây bằng vật liệu phức hợp (vôi cát trộn với ô đước và đường ngào), xây cất vào thế kỷ 18 (tường cao 5m, dày 1 m, nét cổ kính rêu phong. Còn tháp cổ hình

bát giác, có bia đá còn nguyên vẹn khắc dòng chữ Hán: "Lâm tế tam thập lục Thế ẩn đàm Lão hòa thượng chi tháp". Kế đó là di chỉ chùa, nền chùa xưa còn nguyên những phiến đá làm chân tán cột gỗ nền dài 12m, rộng 9m. Năm 1969, nhiều vật dụng được đào lên từ lớp đất đá sâu: những lư đồng, lọ sành sứ, chum đựng gạo, đôn ngồi bằng đá... tất cả còn được cất giữ tại chùa Phù Dung. Chùa ngày nay được xây trên nền nhà Chiêu anh các cũ, ở phía trước và bên hông đều có 7 bậc thang. Đến chùa Phù Dung, du khách như bước vào một bảo tàng cổ, những gì còn lại của dòng họ Mạc, đã khai sáng Hà Tiên.

Đi tiếp về hướng biên giới Tây Nam, sẽ gặp Thạch Động nằm bên thôn Vân, cũng là thắng cảnh xưa nay hấp dẫn du khách. Con đường nhựa chạy thẳng lên Thạch Động cách thị xã khoảng ba cây số. Bước lên 10 bậc thang đá vào trong động, du khách gặp một ngôi chùa nằm trong lòng núi, bên trong có nhiều tượng Phật lớn nhỏ. Lăn theo các bậc đá lên trên lại gặp một bàn thờ Phật lớn, trong hang lồng lộng gió mát lạnh. Luồn ra phía sau động, du khách sẽ choáng ngợp với cảnh vách đá cheo leo và toàn cảnh thôn Vân, cửa khẩu Xà Xía, xa xa là mũi Nai. Trong hang Thạch Động, nay còn những thạch nhũ hình thù lạ mắt.

Cảnh đẹp Phú Ninh

Khu du lịch Phú Ninh là điểm du lịch hấp dẫn, cách thị xã Tam Kỳ (Quảng Nam) 7km về phía tây. Ở đây có cảnh đẹp của hồ nước, của hệ động thực vật phong phú đa dạng, hệ thống nhà nghỉ - nhà hàng tiện nghi phục vụ du khách.



Cách thị xã Tam Kỳ (Quảng Nam) 7 km về phía tây là khu du lịch Phú Ninh. Đây là vùng sinh thái đa dạng có tổng diện tích trên 23,4 nghìn ha, trong đó diện tích mặt hồ là 3.433 ha cùng 30 đảo nhỏ và bán đảo xinh đẹp. Bao quanh lòng hồ là những núi non, hồ, suối thơ mộng, những rừng phi lao, bạch đàn, thông ca-ri-bê tươi tốt với màu xanh bất tận. Nơi đây có hệ động thực vật vô cùng phong phú, đa dạng, có cảnh quan thiên nhiên đặc sắc, không khí trong lành, giúp du khách thanh thoi.

26 năm về trước, tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) khởi công xây dựng công trình đại thủy nông Phú Ninh. Sau 9 năm lao động bền bỉ, sáng tạo và được sự hỗ trợ tích cực của Nhà nước, ngày 27-3-1986 công trình đã hoàn thành, đáp ứng được nhu cầu tưới tiêu, nâng cao năng suất, sản lượng cây trồng, hạn chế lũ lụt hằng năm ở thị xã Tam Kỳ và một số địa phương lân cận. Ngoài ra, nguồn thủy năng của nhà máy thủy điện Phú Ninh đạt hằng năm từ 1,5 triệu kWh đến 3 triệu kWh; mỗi năm còn thu hoạch hơn 80 tấn cá các loại. Đặc biệt tại lòng hồ Phú Ninh còn có mỏ nước khoáng nóng tự nhiên với nhiều nguyên tố vi lượng có tác dụng chữa bệnh, kích thích tiêu hóa, sảng khoái tinh thần, giúp điều trị một số bệnh về cơ khớp, gan, mật và không thua bất kỳ loại nước khoáng nổi tiếng nào đang có mặt trên thị trường.

Ngay trong mùa nóng bức nhất, không khí ở khu hồ thường xuyên mát dịu, thu hút những đàn chim từ mọi miền bay về trú ngụ cùng với thảm thực vật phong phú, tươi tốt. Thấp thoáng trên những hòn đảo rợp bóng cây là những nhà nghỉ đẹp hài hòa cùng cảnh trí thiên nhiên. Những chuyến du thuyền nhẹ lướt trên mặt hồ đưa du khách đi thăm cảnh hồ, các đảo, điểm nước khoáng nóng... Ở Phú Ninh, đẹp và ấn tượng nhất là khu du lịch cách cổng chính vào hồ chừng 5 km rẽ trái theo con đường đồi dốc thoai thoải rợp bóng cây xanh. Nơi đây có khu nhà nghỉ tiện nghi, nhà hàng ăn uống giải khát, đội thuyền du lịch sinh thái và thuyền đạp nước phục vụ du khách; những điểm câu cá tuyệt vời...

Khách du lịch đến Buôn Ma Thuật - thủ phủ của Đắk Lắk - một trong những địa chỉ không thể không đi là các khu du lịch sinh thái. Khác hẳn với loại hình du lịch sinh thái ở vùng đồng bằng, những khu rừng hấp dẫn khách du lịch không chỉ ở sự đa dạng sinh thái trong từng bước đi mà còn ở các truyền thuyết nhiều vô kể. Hấp dẫn nhất trong lịch trình này là Bản Đôn - xứ sở của voi rừng và nghệ thuật thuần dưỡng voi rừng của người xưa.

Trước khi tới đây, tôi vẫn lấy làm lạ bởi cái tên Bản Đôn. Theo đúng thuật ngữ Folklore, lẽ ra phải gọi là Buôn Đôn mới đúng. Lý do của cái tên này cũng cực kỳ thú vị, xin được nhắc ở phần sau.

Cách thị xã Buôn Ma Thuật chừng 50 km là khu du lịch Bản Đôn. Sau khi vượt qua hàng loạt cánh rừng thưa bụi mù đất đỏ, những mái nhà sàn hiện ra. Nằm gọn trong một thung lũng, cái bản bé nhỏ này chỉ có chừng vài ba chục nóc nhà. Nếu không có công nghệ của kính tế xanh ủa vào, có lẽ khó ai biết được những gì đang ẩn chứa ở thung lũng xanh này.

Đừng vội đánh giá những gì mà Bản Đôn đón ta với những nhà sàn phục vụ ăn uống kiêm nhà nghỉ, các quầy hàng Souvenir và mọi cách thức thường có trong một tour du lịch. Đó chỉ là nét bề ngoài của bất kỳ địa chỉ kinh doanh du lịch lữ hành nào.

Hãy theo chân người hướng dẫn viên bước vào một tour nho nhỏ. Xin lưu ý các bạn rằng mọi hướng dẫn viên ở Bản Đôn nói riêng và Buôn Ma Thuật nói chung đều là người Bắc. Phần lớn họ đến đây từ Nam Định, Thái Bình, Hải Dương. Có thể lập nghiệp theo gia đình, có thể giải ngũ rồi ở lại, và cũng có thể sau khi tốt nghiệp Đại học Tây Nguyên ra quyết bám trụ xứ đất đỏ này. Dững, anh chàng hướng dẫn viên đưa chúng tôi đi vừa là lính giải ngũ ở lại, vừa là

sinh viên đại học mới ra trường. Nếu theo tướng số mà đoán, chắc rằng Dũng sẽ bám trụ tốt thậm chí thành đạt, thành danh ở xứ sở này. Là người Bắc nhưng cứ theo cái cách kể lể chi tiết từng "âm ti củ tỏi" của xứ này có thể nghĩ anh là người Bản Đôn. Trong căn nhà dài của người Ê đê, Dũng kể cho chúng tôi nghe cái lý do hết sức giản dị là tại sao không gọi là Buôn Đôn mà lại là Bản Đôn. Bản đó là tên gọi quen thuộc của người Lào. Những người Lào từ thời xa xưa lắm đuổi theo các đoàn voi đến tận vùng sông lạ này. Họ đã hoà trộn cùng người bản xứ ở đây tạo nên Bản Đôn - quê hương thứ hai của mình. Bản Đôn qua bao thăng trầm của lịch sử đã trở thành một địa danh nổi tiếng của việc săn bắt voi và thuần dưỡng voi rừng. Nổi tiếng đến độ cả vùng sông này đã có thời tấp nập thuyền bè của Lào, Xiêm tìm đến để mua voi con sau khi thuần dưỡng. Nổi tiếng đến độ người đứng đầu Bản Đôn, đứng đầu nghề này đã được phong tặng là Vua voi, được ban bào kiếm của vua Xiêm, tặng áo của vua Lào, châu báu của vua Việt và con cháu nối tiếp nhau làm thủ lĩnh cả vùng, đời này sang đời khác.

Trong căn nhà Dài giữa Bản Đôn vẫn còn lưu giữ những dụng cụ săn bắt voi trải bao đời cùng hình ảnh của những người thợ săn voi tài giỏi và các truyền thuyết vừa xúc động vừa ghê sợ về sự yêu ghét của loài voi.

Cách đó không xa bạn có thể ghé vào thăm căn nhà sàn của vua săn bắt voi. Thanh gươm cũ mà vua Xiêm La tặng con người này vẫn còn được lưu giữ tại nơi thờ ông. Chính người này chứ không ai khác đã bắt và thuần dưỡng hai Bạch Tượng - một giống voi được coi như thần quyền, vương quyền của Thái Lan và Lào - với đầy truyền thuyết. Sau khi thắp nén hương thơm để tưởng nhớ ông, chờ quên mua vài thang thuốc do chính con cháu ông bán. Thứ thuốc này làm bằng rễ của một loại cây chỉ một mình những người săn voi biết, nghe bảo dùng để chữa trị bệnh đau xương, mỗi khớp rất tốt.

Xưa trộn trong nay, cũ hoà với mới chính là nét hấp dẫn nhất với khách du lịch khi tới Bản Đôn. Ngay giữa những ngày hôm nay người Bản Đôn vẫn sử dụng tiếng Lào trong giao tiếp, đặc biệt là khi giao dịch buôn bán, ngay cả giữa trẻ nhỏ với nhau - đó là nét kỳ thú đòi hỏi phải có sự quan tâm nghiên cứu đúng mức của các nhà

dân tộc học.

Tại Bản Đôn, khách du lịch có thể lựa chọn cho mình những tour thích hợp. Bạn có thể cưỡi voi đi thăm mả voi, thăm rừng quốc gia YorĐôn, thăm buôn S tiêng nổi tiếng về hàng thổ cẩm rồi xuôi dòng SrêPok trở về. Cũng có thể, vì ít thời gian bạn hãy chọn cho mình lộ trình qua cầu treo, vượt suối sang khu nhà sinh thái, ăn xôi nướng và gà nướng, để rồi nằm nghỉ giữa muôn ngàn tiếng chim muông, suối, thác và gió reo.

Một tour nhanh nhất cũng sẽ chiếm của bạn cả ngày trời, và trước khi lên xe trở về thành phố bạn nhớ cho những chú voi ở đây một vài cây mía bởi sự phục vụ hết lòng của chúng. Chiều chạng vạng cũng là lúc bạn ra khỏi rừng, và có thể tiền bạn sẽ là một trận mưa như thác lũ cuốn phăng mọi rác rưởi trên con đường bạn đi, chỉ để lại một Bản Đôn tươi mới và đẹp để cùng bao điều kỳ lạ...

Đầm cầu hai

Nằm bên đường quốc lộ 1, chạy dài từ Cầu Hai đến chân đèo Phú Gia thuộc địa phận huyện Phú Lộc, tỉnh Thừa Thiên Huế, Đầm Cầu Hai như món quà của thiên nhiên ưu đãi ban tặng cho con người. Chúng tôi xuống thuyền ở bến đò Cầu Hai, lên đênh du ngoạn ngắm nhìn cảnh núi non, đầm phá, thuyền bè... Đã hơn 8 giờ sáng, dưới ánh nắng gay gắt của mùa hè mà nước Đầm Cầu Hai vẫn trong vắt, mát lạnh. Đến giữa đầm, bạn có cảm giác xung quanh mình là biển nước mênh mông bởi Đầm Cầu Hai rộng tới gần 10.000 hecta.



Thuyền đi khoảng 30 phút, là đến vùng đất cổ mà cách đây hơn 300 năm (năm 1961) Chúa Nguyễn Phúc Chu nhân lên núi Túy Vân này thấy phong cảnh bốn phía là non nước, mây trời, cỏ cây và ruộng đồng xanh ngát đã cho lập trên đỉnh núi ngôi chùa nguy nga mang tên Túy Vân Tự. Hôm nay đây, mái chùa vẫn cổ kính, rêu phong, chuông chùa vẫn ngân nga vang vọng trong không gian tĩnh mịch, trầm lắng. Kiến trúc cổ kính, cảnh vật xung quanh lại vừa đẹp vừa thơ nên ngôi chùa Túy Vân được tôn vinh là một trong số hai mươi thắng tích đẹp nhất của Kinh đô Huế.

Từ đỉnh núi Túy Vân, nhìn xuống toàn Đầm Cầu Hai như "lòng gương in trời". Nhìn về phía đông, đường chân trời biển Đông kéo dài tới vô tận... Nhìn về phía tây, núi Bạch Mã như chú kỵ mã đang xòe bờm trắng xóa, tung vó phi nước đại và đại ngàn Trường Sơn xanh đến mơ màng. Còn nếu vượt qua đỉnh Hòn Rằm sẽ gặp Vụng Chân Mây, nơi đang khởi công xây dựng cảng nước sâu lớn nhất miền Trung, góp phần hình thành một khu công nghiệp - dịch vụ - du lịch mới...

Vài năm gần đây, Đầm Cầu Hai đã đem lại giá trị kinh tế không nhỏ. Những người dân chài sống ven Đầm Cầu Hai đã đầu tư vốn xây dựng 163 hecta hồ nuôi tôm xuất khẩu. Với diện tích chỉ bằng khoảng 1/60 diện tích Đầm Cầu Hai nhưng những ngư dân vùng này đã thu được 14,7 tấn tôm giá trị 4,3 tỷ đồng (1995). Trong tương lai, Đầm Cầu Hai sẽ tiếp tục được khai thác mạnh hơn và sẽ trở thành một vùng kinh tế trù phú.

Rừng tràm Gáo Giồng

Khu du lịch sinh thái này nằm cách trung tâm huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp, khoảng 17 km đường bộ và 30 phút đường sông. Nơi đây có 36 ha sân chim với 15 loài chim, cùng hàng trăm loài động thực vật và thủy sản.



Gáo Giồng chia thành 4 khu với 70 km kênh phân lô, 20 km đê bao khép kín. Hàng năm, khu rừng tràm này thu hoạch 30 tấn cá lóc, trê, rô, sặc rằn, lãng, linh, cá trốt, trị giá hàng tỷ đồng.

Nơi đây còn là môi trường lý tưởng cho những đàn chim các loại sinh sống. Mùa nước là thời gian hội tụ của chim công cộc, le le, vịt trời, trích, bìm bịp. Mùa khô có diệc mồi, diệc lửa, vạc, nhạn điển, cò ngà, cò đỏ, cò trâu. Đặc biệt rừng có loài nhạn điển rất quý hiếm.

Các loài rau đồng vượt nước như bông điên điển, bông súng, rau dứa, rau mát tạo khung cảnh hấp dẫn khách thập phương. Vào mùa khô, nơi đây có thể tổ chức cắm trại dưới những tán tràm 12 năm tuổi, đi xem các sân chim hoặc câu cá.

Tại khu du lịch Gáo Giồng, du khách sẽ được thưởng thức các món ăn đặc sản truyền thống của vùng Đồng Tháp Mười như cá lóc nướng gỏi với đọt sen, lá sấu nhái chấm với mắm me, rắn nướng mọi, cá linh nấu canh chua bông điên điển, mắm kho chấm với rau dứa, rau mát, bông súng và nhấm nhấp rượu mật ong tràm tinh khiết.

Những năm qua, đã có nhiều đoàn khách trong nước, nước ngoài đến Gáo Giồng tham quan, tận hưởng không khí trong lành, yên tĩnh và thư giãn trên chiếc xuồng ba lá êm nhẹ lướt trên những con kênh dưới tán rừng tràm mát rượi.

Cách thành phố Đà Lạt khoảng 22 km về hướng tây nam có một thác nước hình một đàn voi đang tắm, tiếng nước đổ ào ào như đàn voi rừng gầm rú. Đây là nơi lý tưởng cho sinh hoạt dã ngoại mùa hè. Thấp thoáng dưới bóng thông xanh là một mái chùa trầm mặc, mặt hướng ra ngọn thác, lưng tựa vào núi.

Đi thêm vài bước nữa, thác Voi hoành tráng đã hiện ra trước mắt. Thác không kiêu hãnh như thác Dambri, không trữ tình như thác Pongour, không lãng mạn như thác Cam Ly hoặc thơ mộng như Prenn nhưng nó có vóc dáng riêng thật hoang sơ, trong một khung cảnh thiên nhiên thật gần gũi.

Đến đầu vực, tiếng thác đổ càng mạnh hơn, nhìn bao quát cả ngọn thác, dòng nước ngày đêm tuôn chảy tung bọt trắng xóa. Với độ cao khoảng 35 m, chiều rộng hơn 40 m, những thảm cỏ xanh mướt mọc trên từng mỏm đá lô nhô đủ hình dạng, được thiên nhiên sắp xếp thật khéo léo tựa như một đàn voi quây quần bên nhau. Có những tảng đá như chú voi con ngẩng đầu lắng nghe tiếng hót của muôn loài chim rừng. Sau làn bụi nước, phong cảnh lúc ẩn lúc hiện, đẹp như mơ.

Những chiếc cầu xinh xắn, thơ mộng bắc ngang qua vực đá chông chênh, từng khối đá trở thành điểm tựa cho bạn giữ thăng bằng, càng vào sâu bên trong càng hấp dẫn, cuốn hút du khách lạ thường. Vượt qua hơn nửa chặng đường sẽ có nhiều ngã rẽ, du khách có thể tự đi theo ý thích, tìm nơi nghỉ chân giây lát rồi tiếp tục cuộc thám hiểm. Người thì say mê chiêm ngưỡng dòng thác, kẻ thì len lỏi vào từng hang động ẩn sâu trong vách đá cheo leo.

Dưới chân thác là dòng suối uốn lượn chảy quanh những mô đá. Vừa hùng vĩ, vững chãi vừa dịu dàng quyến rũ, dòng thác này ẩn

chứa nhiều huyền thoại. Nơi đây du khách có thể cắm trại dã ngoại ngày hè. Khi hoàng hôn buông xuống có thể đốt củi cùng sinh hoạt tập thể bên ánh lửa bập bùng, cất lên những bài ca bất hủ giữa đại ngàn để rồi trời về khuya lúc nào không ai hay biết.

Côn Đảo gồm 16 hòn đảo nằm sừng sững ở vùng biển Đông Nam của Tổ quốc, tạo nên thắng cảnh thiên nhiên tuyệt đẹp cùng tiềm năng giàu có của biển bạc, rừng vàng.



Tàu Côn Đảo 09 nhổ neo lúc 17h ở cảng Cát Lở - Vũng Tàu, vượt qua 97 hải lý, đến 5h sáng hôm sau tàu cập bến Đàm - Côn Đảo nằm gọn trong vịnh Tây Nam, khá sâu và kín gió, rất thuận tiện cho tàu thuyền neo đậu tránh gió bão.

Trước ngày 1-5-1975, Côn Đảo là địa ngục trần gian, không có dân cư, chỉ có tù nhân và cai ngục. Sau ngày giải phóng, Côn Đảo là một đơn vị hành chính của Nhà nước Việt Nam. Côn Đảo - còn gọi là đảo Phú Hải - là hòn đảo lớn hình con gấu, nằm quay lưng vào đất liền, chân hướng ra Biển Đông với diện tích 51,52 cây số vuông và 15 hòn đảo lớn nhỏ bao bọc xung quanh như Hòn Tre, Hòn Ngọc, Hòn Bà, Hòn Trác...

Nay Côn Đảo có địa bàn dân cư gồm 9 tổ tự quản với gần 960 hộ, trên 4500 nhân khẩu. Côn Đảo có khu di tích nhà tù, khu nghĩa trang Hàng Dương, khu công sở... Dãy biệt thự trước đây dành cho các sĩ quan và công chức cấp cao trên đảo, nay đã được đầu tư cải tạo thành khu biệt thự phục vụ khách du lịch. Sang đầu thế kỷ XXI, đời sống văn hóa xã hội của người Côn Đảo đã được nâng lên rõ rệt. Năm 2002, có 8/9 khu dân cư đạt danh hiệu “khu dân cư tự quản văn hóa”, 100% hộ dân đạt danh hiệu “gia đình văn hóa”, 100% hộ dân có điện sinh hoạt và dùng nước sạch. Toàn huyện chỉ có 1,8% hộ nghèo.

Vườn quốc gia Côn Đảo được Nhà nước phê duyệt công nhận từ

năm 1993, bao gồm 15043 ha diện tích tự nhiên trên 14 hòn đảo, trong đó có 6043 ha rừng, 9000 ha mặt nước biển. Theo điều tra sơ bộ, vườn có 650 loài động thực vật cao, 160 loài cá biển, 84 loài rong biển. Hệ rừng sinh thái Côn Đảo là hình ảnh thu nhỏ của rừng Việt Nam. Đây chính là tiềm năng du lịch với nhiều loại hình kết hợp, tham quan nghỉ dưỡng rất lý thú và hấp dẫn.

Đến với Côn Đảo, du khách không chỉ đến với khu di tích nhà tù cách mạng mà còn đến với môi trường sinh thái sạch. Côn Đảo không có tệ nạn xã hội như trộm cắp, nghiện hút... Tại thị trấn Côn Đảo chỉ có những quán bán đặc sản biển chứ không có đặc sản thú rừng, mặc dù thú rừng ở đây rất nhiều. Người dân Côn Đảo có ý thức bảo vệ môi trường rất cao.

Vườn quốc gia được bảo vệ nghiêm ngặt, tuyệt nhiên không có nạn săn bắn thú rừng mà chỉ có những bãi tắm tuyệt đẹp, cát trắng mịn, nước trong vắt... với cảnh sắc thiên nhiên tuyệt vời. Sau gần 30 năm được giải phóng, Đảng bộ và nhân dân Côn Đảo đã vượt qua mọi khó khăn, quyết tâm xây dựng nơi đây thành “hòn đảo ngọc” ở phía Đông Nam của Tổ quốc. Giờ đây đường sá ở Côn Đảo đã được nhựa hóa từ Bến Đầm về, từ sân bay Cỏ Ống tới, giao thông thật thoáng đãng.

Ông Nguyễn Hoàng Tùng, Phó Chủ tịch UBND huyện Côn Đảo cho biết: Năm 2002, bằng ngân sách địa phương, huyện đã đầu tư 2.708 triệu đồng nâng cấp đường nội thị, hệ thống chiếu sáng, vệ sinh đô thị và công viên cây xanh, do vậy đã thu hút được du khách đến thăm Côn Đảo đông hơn. Đặc biệt, từ khi cảng Bến Đầm đưa vào phục vụ, lượng hành khách và hàng hóa ra đảo ngày một tăng. Riêng trong quý I-2003 đã vận chuyển được gần 5000 lượt hành khách. Tàu Côn Đảo 09 và Côn Đảo 10 liên tục vận chuyển hành khách ra vào đảo.

Trước ngày giải phóng, sân bay Cỏ Ống có thể tiếp nhận cả máy bay C130, nay đường băng xuống cấp, sân bay thành sân phơi lúa. Chỉ có máy bay lên thẳng từ TP HCM và Vũng Tàu với tuần 3 chuyến nên không đáp ứng được nhu cầu của du khách đến thăm Côn Đảo. Vì vậy việc nâng cấp sân bay Cỏ Ống và mở đường bay TP Hồ Chí Minh - Côn Đảo là vấn đề cấp bách hiện nay.

Từ năm 1997, Thủ tướng Chính phủ đã giao cho Tổng cục Hàng

không dân dụng và Bộ Quốc phòng nghiên cứu dự án nâng cấp sân bay Cỏ ống trên cơ sở Quyết định số 535/TTg ngày 15-7-1997. Vậy mà 6 năm đã trôi qua, người dân Côn Đảo cứ chờ từng ngày những chuyến bay của Hãng không Việt Nam đáp xuống sân bay Cỏ ống. Hy vọng một ngày gần đây, những cánh bay của Hãng không quốc gia Việt Nam sẽ giúp cho Côn Đảo cất cánh ở thế kỷ XXI.

Sức hấp dẫn du khách của Hoà Bình, một vùng đất đa dân tộc, là giá trị nhân văn đa dạng, phong phú của cộng đồng cư dân gồm 6 dân tộc chính (Mường, Kinh, Thái, Dao, Tày, H mông) với hơn 30 sắc tộc.

Hòa Bình có 9 huyện là Đà Bắc, Mai Châu, Tân Lạc, Lạc Sơn, Kỳ Sơn, Lương Sơn, Kim Bôi, Lạch Thủy, Yên Thủy và thị xã Hoà Bình.

Sáu kiểu nhà ở, sáu kiểu làng bản, sáu loại y sắc phục, sáu ngôn ngữ, sáu nền văn học dân gian, sáu hệ thống lễ hội sẽ được chi tiết hóa thêm bởi 30 sắc tộc.

Du khách sẽ được thưởng thức món ăn dân tộc, đặc sản com lam, thịt nướng rượu cần và xem các tiết mục công, chiêng, trống đồng, hát ví Mường, hát khặp Thái, hòa nhập vào đêm Hội xòe, ngủ nhà sàn dân tộc, mua hàng dệt thổ cẩm và các lâm thổ sản quý...

Những bản Thái cổ, bản láp của đồng bào Dao... Địa hình đồi núi trùng điệp với các động Thác Bờ, hang Rét, động Hoa Tiên, vùng rừng nhiệt đới nguyên sinh Pù Noọc mở ra những tuyến du lịch mạo hiểm leo núi, đồ bộ, săn bắn, tắm suối.

Sức người và thiên nhiên đã tạo cho Hòa Bình một vùng hồ sông Đà thơ mộng cho phép phát triển du lịch vùng lòng hồ và ven hồ có đầy đủ vịnh, đảo và bán đảo mà ở đó động thực vật quý hiếm được bảo tồn; thấp thoáng các bản Mường, bản Dao, bản Tày rải rác ven hồ, ven thung lũng tạo nên bức tranh sơn thủy hữu tình.

Nói đến tài nguyên thiên nhiên của Hoà Bình không thể quên nhắc đến những bãi tắm đẹp bên hồ sông Đà và suối nước khoáng Kim Bôi đích thực là chén thuốc vàng phục hồi sức khoẻ cho du khách.

Cổ tích Đồi Túc Dục

Túc Dục - người Việt gọi là Túc Dục - theo tiếng Khmer có nghĩa là nước đêm. Túc Dục nằm trong dãy núi Cô Tô có độ cao 216m và chu vi khoảng 2.200m. Nhìn từ xa, núi Cô Tô và đồi Túc Dục trông giống chim phượng hoàng nên còn gọi là Phụng Hoàng Sơn. Chuyện kể rằng, ngày xưa thuở ban sơ của trời đất, các tiên nữ thường dừng chân trên đỉnh Cô Tô, dạo chơi, tắm giặt hay đùa nghịch. Một hôm các nàng bày trò ném đá xuống chân núi. Đá rơi chồng chất lên nhau thành ngọn đồi con. Dòng suối tắm đổ xuống chảy qua lòng đụn đá rơi. Từ đó suối và đồi có mặt trong trời đất, bên chân núi Cô Tô của vùng Thất Sơn hùng vĩ.



Một ngày nọ, những người mở đất đến đây. Gặp mùa nắng hạn, khát cháy ruột gan, đêm nằm không ngủ được, bỗng nghe tiếng nước róc rách phát hiện ra giữa quả đồi khô hạn có dòng suối mát chảy qua. Tên gọi Túc Dục (nước đêm) có từ đó và ngọn đồi trở thành chốn linh thiêng. Vào các ngày lễ, sư sãi và già làng mang lễ vật đến cúng thánh thần, trời đất rồi rước nước suối về phum sóc.

Hiện thực về sơn đạo thép

Tây Nam Bộ là vùng đất màu mỡ phù sa, lắm tôm nhiều cá. mọi thứ ở đây đều được thiên nhiên ưu đãi. Đồi Túc Dục được trời đất ban tặng cho một hệ thống hang động chi chít như tổ ong vĩ đại, thông nhau bởi muôn vàn ngõ ngách và kẹt đá. Từ những năm 1940, Túc Dục đã là nơi ẩn náu của các chiến sỹ cộng sản. Khi bị ruồng bỏ nhân dân đem bánh trái đến trước cửa hang cúng Trời Phật, nhưng thực ra là tiếp tế cho cách mạng.

Từ năm 1960, Túc Dục là căn cứ của huyện uỷ Tri Tôn và tỉnh uỷ

Hà Giang, là chiếc cầu quan trọng đưa các binh đoàn miền Bắc vượt Trường Sơn qua Campuchia toả xuống khắp chiến trường Tây Nam Bộ. Nhiều đám cưới của bộ đội và du kích đã được tổ chức tại đây.

Phát hiện ra Túc Dụp - đầu não của căn cứ cách mạng, Mỹ nguy đã tập trung đánh phá liên tục như muốn san bằng cả ngọn đồi. Bom đạn không chỉ trút xuống Cô Tô mà còn lan rộng đến nhiều vùng phụ cận, biến cả vùng "trắng" sơ xác tang thương. Dưới những trận bom bi, bom cay, bom râu, bom bướm, bom dầu, bom xăng... đến pháo bầy, pháo chụp, Túc Dụp không còn một mảng rong rêu hay một sợi dây leo chùm gửi; không còn loài thú hay côn trùng nào sống nổi. Túc Dụp như là đất chết. Vậy mà các chiến sỹ cách mạng vẫn kiên trì bám trụ giữ lấy địa bàn.

Du lịch Túc Dụp ngày nay

Đã hơn 30 năm từ ngày Túc Dụp im tiếng súng, nhưng các trận đánh phá của kẻ thù vẫn còn hằn sâu dấu tích trên mặt đá. Chỉ cỏ cây là tươi xanh trở lại. Đồi Túc Dụp thuộc xã An Ninh huyện Tri Tôn, cách biên giới Campuchia 10 km, ngày nay là điểm du lịch kỳ thú. Bốn mùa nước trong xanh và rực rỡ hương sắc của các loài hoa như trong chuyện cổ tích. Đường lên đồi được lát đá phẳng và đẹp. Các hang động và hàng trăm ngõ ngách vẫn nguyên vẹn như xưa, mở rộng vòng tay gọi mời bè bạn đến với Túc Dụp bạn nhớ ăn mặc gọn nhẹ, đi giày thể thao, nhớ mang theo đèn pin vì trong hang có nhiều đoạn tối, nào là hang của Ban Chỉ huy Quân sự, hang của Ban Tuyên huấn, Hội Phụ nữ, Dân y, nào là hang com nguội. .Lại có hội trường C6 với sức chứa trên 150 người. Mỗi hang là một vẻ độc đáo với những khối đá đan xen tài tình đủ kiểu. Sàn nơi này là đá nơi kia là ván và tre ghép lại. Không khí lúc nào cũng mát rượi thông thoáng như có máy điều hoà.

Sau vài giờ tham quan, bạn có thể trở ra theo đường cũ xuống thăm nhà bảo tàng. Nhưng với chút máu phiêu lưu, bạn có thể tự khám phá hàng chục lối đi riêng, vượt qua nhiều mỏm đá. Bạn sẽ tự thưởng cho mình cái thú len lỏi, tìm tòi và sau cùng đứng trên những tảng đá sừng sững như một viên tướng chỉ huy trận mạc đang quan sát toàn cảnh xung quanh. Bạn tha hồ hít thở không khí trong lành và thu vào tầm nhìn bao cảnh quan kỳ thú mà thiên

nhien đã hào phóng ban tặng cho Túc Dụ.

Phú Quốc là huyện đảo ngoài khơi lớn nhất Việt nam, nằm trong vịnh Thái Lan, thuộc địa phận tỉnh Kiên Giang. Thị trấn Dương Đông - thủ phủ huyện đảo cách thị xã Rạch Giá 120km và cách Hà Tiên 45km. Đảo chính Phú Quốc rộng 578km², dài 51 km và hơn 20 hòn đảo lớn nhỏ khác nhau tạo thành một quần thể đảo xanh tươi, thơ mộng ngay giữa đại dương. Eo biển xanh Phú Quốc được ví như vịnh Hawaii trứ danh nổi tiếng của Mỹ với những bờ biển đẹp vào bậc nhất Việt Nam. Bãi Trường nằm phía Tây đảo kéo dài từ Dương Đông tới An Thới khoảng 20km là bãi tắm sâu uất nhất và là bãi biển duy nhất ở Việt Nam nơi bạn có thể ngắm mặt trời lặn xuống biển. Những bãi tắm khác khác ở Phú Quốc như bãi Kem, bãi Đầm, bãi Cừ Càn, bãi Đại, bãi Sao... nước trong vắt, cát trắng mịn như kem, cũng đầy hấp dẫn; có thể mang lại cho du khách nhưng giây phút vui đùa, thư giãn thoải mái nhất giữa cảnh đẹp hoang sơ, khí hậu trong lành, sự bình yên hiếm có.

Phú Quốc nổi tiếng với đặc sản nước mắm, có vị ngon thơm đặc biệt, chế biến từ cá cơm, có độ đậm cao, khác hẳn với nước mắm những vùng biển khác. Mỗi năm, hàng trăm cơ sở sản xuất nước mắm của Phú Quốc cho ra thị trường 8 triệu lít nước mắm với sự hỗ trợ của 2.200 tàu đánh cá, sản lượng đánh bắt trung bình 40.000 tấn/năm. Nghề làm mắm ở Phú Quốc có lịch sử phát triển trên 200 năm, người dân ở đây tuân thủ nghiêm ngặt các phương pháp thủ công truyền thống để đảm bảo chất lượng, vệ sinh của đặc sản địa phương mình. Cá cơm còn tươi nguyên được ướp muối (muối vùng Bà Rịa Vũng Tàu hoặc Cà Ná - Phan Thiết) ngay trên thuyền.



Nước mắm được lên men trong thùng gỗ, từ 12 đến 15 tháng. Mắm Phú Quốc khi đó có màu cánh gián, nhẹ mùi, không tanh, không gắt, có vị ngọt dịu đặc biệt. Vì thế mắm Phú Quốc không chỉ được ưa chuộng ở thị trường trong nước mà đã chinh phục cả những người nội trợ ở Pháp, Bỉ, Mỹ, Thái Lan....

Người ta ví, Phú Quốc như một cô gái trẻ, căng đầy sức sống, có vẻ đẹp bí ẩn, càng khám phá càng thấy lý thú, hấp dẫn của những vạt rừng nguyên sinh; lại vừa có vẻ đẹp quyến rũ, nồng nàn của đại dương hoang sơ. Cánh rừng nguyên sinh của Phú Quốc nằm ở trung tâm hòn đảo, rộng tới 37.000 ha, là nơi sinh sống của nhiều loài gỗ, chim muông quý.

Tuyến du lịch đang được ưa chuộng nhất trên đảo là Dương Đông - Hàm Ninh. Con đường chính của tuyến du lịch này được làm từ thời Pháp, uốn lượn quanh những ngọn đồi bạt gió. Du khách sẽ được thăm chùa Sư Môn, lội suối Tranh, thăm làng chài cổ Hàm Ninh, leo núi hoặc đến cơ sở nuôi cây ngọc trai ở Nam đảo. Tuyến du lịch Đông Dương - An Thới cũng rất hấp dẫn khi dẫn tới một quần đảo gồm 15 hòn lớn nhỏ, nằm rải rác ở phía Nam, dài khoảng 40km. Quần đảo An Thới là một địa điểm lý tưởng để tổ chức các loại hình du lịch biển, du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái. Các thắng cảnh: Dương Đông - Dinh Cậu, bãi Bàn, bãi Kem, lăng Ông Hải, nhà tù Phú Quốc, cảng An Thới đều là những điểm tham quan đầy ấn tượng. Hoặc bạn sẽ đi câu mực thẻ đêm, câu cá rồi nướng ngay trên biển hay tham gia tour lặn biển, thăm vương quốc san hô hùng vĩ, nhiều màu sắc lung linh nhưng thật tinh khôi trong lòng đại dương Phú Quốc. Câu lạc bộ bơi lặn của Công ty du lịch Sài Gòn - Phú Quốc sẽ giúp bạn khám phá thế giới ngầm của hòn đảo đáng yêu này. Bạn sẵn sàng chưa?

Bảo tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam ở trung tâm thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên được lập ra cách đây hơn 30 năm đã sưu tầm 4.000 tài liệu, hiện vật, phim ảnh có giá trị về những nét văn hoá đặc trưng của các dân tộc sống trên lãnh thổ Việt Nam.



Đó là bộ sưu tầm về công cụ sản xuất nông nghiệp, nghề rừng, nghề thủ công, công cụ săn bắn hái lượm, những trang phục ngày hội lồng lẩy nhiều màu sắc hoa văn trang trí độc đáo của các dân tộc ít người, trong đó có quần áo thầy cúng nhóm Tày, Nùng với những đường thêu, họa tiết ẩn chứa quan niệm về thần linh, trời phật, về thế giới âm dương bí hiểm.

Bảo tàng văn hoá các dân tộc Việt Nam có diện tích 4.000m² chia thành các phòng trưng bày:

Phòng trưng bày nhóm ngôn ngữ Việt - Mường với gần 500 tài liệu, hiện vật và hình ảnh giới thiệu các di tích khảo cổ Phùng Nguyên, Đồng Đậu, Gò Mun. Những hiện vật về nghề nông, nghề đúc đồng của người Việt và nghề dệt thổ cẩm của người Mường.

Phòng trưng bày nhóm ngôn ngữ Tày - Thái gần 500 tài liệu, hiện vật phản ánh cuộc sống làm nương rẫy cùng nhiều nghề truyền thống của các dân tộc Tày, Thái, Lào, Lự; các bộ áo phụ nữ và các nhạc cụ dân gian như đàn tính, sáo trúc, khèn và các lễ thức phong tục nhiều vẻ của các dân tộc ít người.

Phòng trưng bày nhóm ngôn ngữ H Mông - Dao với gần 600 tài liệu, hiện vật, phản ánh tập tục canh tác nương rẫy, ruộng bậc thang, các loại vũ khí săn bắn, và trang phục của các dân tộc H Mông - Dao.

Bảo tàng các dân tộc Việt Nam là nơi hội tụ các màu sắc dân tộc, là nơi giúp cho người tham quan tìm hiểu về cuội nguồn, về truyền thống văn hoá của các dân tộc trên đất nước Việt Nam.

Đây là khu du lịch có tiềm năng du lịch sinh thái, văn hoá lớn mạnh và rất có ý nghĩa trong tiểu vùng du lịch miền núi Đông Bắc, bao gồm khoảng 20 điểm di tích danh thắng đặc sắc, độc đáo. Trong đó tiêu biểu là những điểm du lịch:



Hồ Ba Bể

Từ Hà Nội theo đường số 3 qua Thái Nguyên, đến thị xã Bắc Kạn và đi tiếp khoảng 40 km là đến hồ Ba Bể (gần chợ Rã).

Con sông Năng chảy dưới chân núi đá vôi, giữa những bờ vách đứng xuyên qua núi Lung Nham, nơi đó gọi là động Puông. Thuyền nhỏ luồn trong động Puông chập chờn trong ánh sáng mờ ảo, những thạch nhũ hình thù kỳ lạ hiện lên trước cửa động. Đi khỏi cửa động chừng 4 km vào địa phận hồ Ba Bể, một hồ kiến tạo lớn nhất miền Bắc Việt Nam giữa vùng đá phiến và đá vôi. Hồ dài hơn 8 km, rộng 3 km, sâu khoảng 20 đến 30 m. Đoạn giữa hồ hơi eo lại. Có hai đảo nhỏ nổi lên giữa hồ, một đảo giống như con ngựa đóng cương đang lội nước (nên còn gọi là đảo An Mã).

Hồ Ba Bể ở độ cao 145 m so với mặt nước biển, diện tích mặt hồ khoảng 500 ha được bao bọc bởi những dãy núi đá vôi có nhiều hang động và những suối ngầm khi ẩn khi hiện. Toàn cảnh hồ như một bức tranh thủy mặc làm say lòng nhiều du khách từ xưa đến nay.

Vườn Quốc gia Ba Bể

Vườn quốc gia Ba Bể là một di sản thiên nhiên quý giá, có diện tích 23.340 ha. Đây là một hệ thống rừng nguyên sinh trên núi đá vôi bao bọc xung quanh hồ nước trong xanh. ở đây có tới 417 loài thực vật và 299 loài động vật có xương sống. Có nhiều loại động vật quý

hiếm như phượng hoàng đất, gà lôi, voọc mũi hếch... còn được lưu giữ ở đây.

Cùng với thắng cảnh hồ Ba Bể, vườn quốc gia Ba Bể là một di sản thiên nhiên đẹp vào bậc nhất của nước ta cần phải được bảo vệ, khai thác đưa khách du lịch tới tham quan, nghỉ dưỡng, nghiên cứu.

Động Puông

Động Puông nằm trên dòng sông Năng, cách huyện lỵ Ba Bể 5 km. Động là nơi con sông Năng chảy xuyên qua một dãy núi đá vôi tạo thành. Động có chiều dài khoảng 200 m, chiều cao trung bình của động từ 25 - 30 m với nhiều hình thù, cột đá hùng vĩ. Trong động còn có đàn dơi hàng chục vạn con sinh sống và trú ngụ. Động Puông là một điểm du lịch sinh thái đặc biệt độc đáo và rất hấp dẫn.

Thác Đầu Đẳng

Thác là nơi dòng sông Năng tiếp giáp với tỉnh Tuyên Quang. Thác Đầu Đẳng dài khoảng 2 km, là nơi con sông Năng bị chặn lại bởi những tảng đá lớn nhỏ xếp chồng lên nhau với độ dốc chừng 500 m, tạo thành một thác nước ngoạn mục kỳ vĩ, hoà với phong cảnh rừng nguyên sinh tạo ra một ấn tượng khó quên. Không những vậy, tại đây còn xuất hiện loại cá chiên (có những con nặng trên 10 kg) là loại cá hiếm thấy hiện nay.

Ao Tiên

Ao Tiên là một hồ nước nhỏ, rộng chừng 3 ha nằm trên đỉnh núi. Bị bao bọc bởi rừng nhiệt đới nên khí hậu ở đây rất mát mẻ và trong lành. Tương truyền đây chính là nơi các nàng tiên trên trời thường xuống tắm và đánh cờ.

Thác Rọm

Thác Rọm thuộc xã Quang Thuận, huyện Bạch Thông, nằm cách thị xã Bắc Kạn 8 km theo tỉnh lộ Bắc Kạn - Chợ Đồn. Khu thác Rọm bao gồm một quần thể bãi đá, sông núi rất đẹp hoà với cảnh thiên nhiên của núi rừng. Thác Rọm là nơi con sông Cầu bị chắn bởi bãi đá lô nhô dài chừng 1 km tạo nên phong cảnh kỳ thú. Hiện nay, sở Thương mại - Du lịch tỉnh Bắc Kạn đang có quy hoạch thác Rọm thành điểm du lịch phụ cận của khu vực thị xã Bắc Kạn, biến nơi đây thành khu du lịch cuối tuần với các loại hình vui chơi, giải trí, thể thao, leo núi, cắm trại, nghỉ dưỡng...

Phya Khao

Điểm du lịch Phya Khao thuộc huyện Chợ Đồn, là nơi có khí hậu ôn hoà, môi trường trong sạch. Độ cao trung bình so với mặt biển là 800 m, khí hậu ở đây ấm về mùa đông và mát về mùa hè. Trước kia khi còn đang đô hộ nước ta, thực dân Pháp đã tìm ra địa điểm có khí hậu tuyệt vời này và đã cho xây dựng nhà nghỉ mát tại đây.

Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ

Khu bảo tồn thiên nhiên Kim Hỷ thuộc huyện Na Rì với diện tích hàng chục ngàn hecta, là nơi lưu giữ và bảo tồn của nguồn gen động, thực vật quý hiếm. Đây còn là một điểm du lịch, nghiên cứu sinh thái trong tương lai.

Động Nàng Tiên

Động Nàng Tiên thuộc xã Lương Hạ, huyện Na Rì, là một trong hang động tự nhiên ăn sâu vào trong lòng núi đá tạo nên một cảnh đẹp thiên nhiên kỳ thú.

Thác Nà Đăng

Thuộc xã Lương Thành, huyện Na Rì, là một thác nước chảy từ đỉnh núi xuống với độ cao trên 100 m tạo nên một cảnh đẹp thiên nhiên kỳ thú.

Tuy chỉ cách thị xã Lào Cai không xa, nhưng nếu đi bộ, leo núi bạn phải mất 6 đến 7 ngày mới tới đỉnh núi. Phan-Xi-Păng nằm ở phía tây nam Sa Pa, là một ngọn núi cao nhất của bán đảo Đông Dương (3.143m). Phan-Xi-Păng nằm ở giữa các ngọn núi trong dãy Hoàng Liên Sơn có độ cao hơn 3.000 m so với mặt biển (Lang Cung, Pu Luang, Sapin).



Địa hình của Phan-Xi-Păng có thể chia thành nhiều loại. Thung lũng Mường Hoa ở vị trí thấp nhất 950 - 1.000 m so với mặt biển. Loại thứ hai ở độ cao 1.300 - 1.400 m được cấu tạo bởi một dải hẹp ở chân núi phía đông. Những loại địa hình khác ở các độ cao 1.700 - 1.800 m, 2.100 - 2.200 m và 2.700 - 2.800 m. Nếu đứng ở điểm thấp nhất nhìn lên đỉnh Phan-Xi-Păng và một số đỉnh núi khác chỉ thấy hiện ra lờ mờ phía xa.

Hệ thực vật ở Phan-Xi-Păng khá phong phú. Có tới 1680 loại cây chia làm 679 chi thuộc 7 nhóm. Có một số loại thuộc nhóm quý hiếm.

Phan-Xi-Păng rất hấp dẫn với khách du lịch ưa mạo hiểm. Du khách đến đây để khám phá và chinh phục nó.

Nằm bên bờ Hồ Tây thơ mộng, cùng với sức cuốn hút của những sắc màu rực rỡ và sôi động từ các công trình vui chơi giải trí hiện đại, Công viên Hồ Tây đang là điểm nóng hấp dẫn du khách khắp nơi tụ hội về đây.



Khách tới vui chơi tại nơi này có thể đi theo hai lối: Cổng chính ở số 614 Lạc Long Quân và đường thủy đón khách từ đường Thanh Niên xuyên qua Hồ Tây, cập bến ở Công viên nước. Đây là điểm vui chơi có quy mô lớn nhất miền Bắc được trải rộng trên diện tích hơn 64 ngàn mét vuông, hoạt động bốn mùa, với một quần thể gồm những khu chính như: Công viên Nước, Công viên Vàng trắng, khu Câu lạc bộ, khu dịch vụ đa năng.....

Với vị thế của một Công viên nước đầu tiên đạt tiêu chuẩn quốc tế tại miền Bắc, du khách sẽ được tận hưởng những giây phút thoải mái và sảng khoái tuyệt vời từ những trò chơi, những thử thách mới lạ và mạnh mẽ, những giây phút không thể nào quên trong một khung cảnh ấn tượng và độc đáo của quảng trường La Mã đầy lý thú, của những nhân vật hoạt hình ngộ nghĩnh đáng yêu. Những em bé thì chơi ở bể vầy nước, có những đài phun nước và nhiều cầu trượt mang hình thù các con vật ngộ nghĩnh. Các khu trò chơi trên cát, nắm nước, voi đá... sẽ cho các em những trò chơi lý thú. Những trẻ lớn hơn và người lớn muốn thử cảm giác mạnh sẽ có 7 đường trượt nước cao tốc, có tốc độ cao từ 12 - 15 mét uốn lượn nhiều vòng, và trượt với tốc độ 60km/giờ. Nơi này còn có bể tạo sóng với những cột sóng cao trên 1 mét sẽ cho bạn cảm giác như đang tắm ngoài biển khơi. Muốn thư giãn, bạn có thể nằm trên

phao và thả mình trên dòng sông trôi dài 400m.

Như một cách khẳng định đẳng cấp, Công viên giải trí Hồ Tây đầu tư hệ thống trang thiết bị, cơ sở vật chất quy mô, hiện đại, chuyên nghiệp nhằm phục vụ khách hàng ngày càng tốt hơn. Thêm nữa, đây còn là nơi tổ chức các chương trình giao lưu văn hoá, sự kiện. Tại đây quý khách có thể hoàn toàn tin tưởng vào: Sân khấu ngoài trời có mái che lớn nhất với không gian hoành tráng. Hệ thống hội trường trang trọng, lịch sự. Hệ thống trang âm, ánh sáng và thiết bị kỹ thuật hiện đại.

Đến Công viên Vàng trắng, bạn sẽ được bay lên không trung ở độ cao 60m với đu quay khổng lồ. Hay tàu du lịch trên không chạy vòng quanh Công viên trên độ cao 5m sẽ đưa du khách dạo chơi, tham quan những thắng cảnh xung quanh Hồ Tây; Phòng chiếu phim ảo, mới lạ và kỳ thú; Đu quay bạch tuộc sôi động và mạnh mẽ; Ròng thép Thăng Long (tàu lượn siêu tốc trên không); Khu vui chơi dành cho thiếu nhi: Đu quay hào hoa, đu quay âm chén, ô tô đung, máy bay trực thăng, nhà bóng, lâu đài gỗ, mê cung.....

Liên tục đầu tư các thiết bị tiên tiến cho nhiều loại hình đa dạng phong phú, Công viên Vàng Trắng là một quần thể các trò chơi hiện đại, ấn tượng, cảm giác mạnh và mạo hiểm. Sẽ hoàn toàn khách quan khi cho rằng Công viên Vàng Trắng là địa chỉ vui chơi trên cạn hiện đại, hấp dẫn nhất miền Bắc.

Công viên Hồ Tây đang và sẽ là điểm đến hấp dẫn của nhiều du khách gần xa. Nơi đây sẽ xóa tan bao nỗi mệt mỏi, ưu phiền và mang lại những cảm giác hạnh phúc, hào hứng hết sức quý giá trong cuộc sống hàng ngày của mỗi chúng ta.

Người ta thường nghĩ đến Nha Trang với bãi biển tuyệt đẹp. Mà ai biết được cách thành phố này không xa là những khu rừng hoang sơ với nhiều con suối, con thác hùng vĩ.



Không thể đếm hết Khánh Hòa có bao nhiêu con suối, bao nhiêu ngọn thác, chỉ biết rằng những khách du lịch "sành điệu", hễ đến vùng này là tìm hỏi đường đến suối Tiên, suối Đỏ, suối Đá Giăng hay thác Tài Gụ, thác Yangbay... Suối Tiên cách thành phố Nha Trang khoảng 20km về phía nam, nằm vắt mình trên vùng núi đồi tuyệt đẹp. Đến đây, du khách sẽ quên hết mệt nhọc của chuyến đi bởi làn nước trong veo, mát lạnh, bởi màu xanh thăm thẳm của nghìn trùng cây rừng, bởi muôn tiếng chim rừng riu riu rít. Ven bờ suối là những khối đá muôn hình, vạn trạng xếp chồng lên nhau, từ hòn đá nhỏ tròn trịa cho đến những tảng đá to bằng phẳng như nền nhà thường được du khách dùng làm nơi ăn uống, nghỉ ngơi sau khi vui đùa thỏa thích dưới nước.

Cùng đường với suối Tiên, nhưng đi khỏi quốc lộ chừng 4km rồi rẽ trái, sau 10 phút đi xe gắn máy, trước mắt du khách sẽ hiện ra những tảng đá nước chảy tràn của suối Đá Giăng. Không biết ai bày ra nhưng hễ người nào đến đây đều nghĩ ra trò chơi đặc biệt thú vị: trượt suối. Một nhóm khoảng bốn, năm người kết thành "con rết" ngồi ngay đầu một con thác nhỏ. Nước cứ cuốn vào chân, vừa buông tay ra liền bị cuốn vào cái hốc phía bên dưới. Con nước lại đẩy đoàn người đi nhanh một đoạn rồi lách qua hốc nước khác, rồi lại đẩy rồi lại hất lên, úp xuống... tuyệt nhiên không hề va vào vách đá cho đến một hồ nước rộng, tĩnh lặng mà đáy là tảng đá

không lồ phủ một lớp rong mỏng. Lúc ấy, "con rết" đã đi được khoảng 50 m đã rã thành từng người một, đang ngồi hít thở, lấy lại tinh thần sau những tiếng hò hét vang vọng núi rừng...

Đi ngược lên huyện miền núi Khánh Vĩnh, du khách tha hồ thích thú với ngọn thác nhiều tầng Yangbay đổ xuống hai hồ nước trong xanh rộng khoảng 100 m vuông và sâu hơn 4 m. Những người mạo hiểm thường đứng trên bờ đá cao nhảy tùm xuống hồ, chìm ngụp một hồi lâu rồi nổi lên, hay theo những người lấy mật ong vào khám phá những cánh rừng nguyên sinh bao bọc con suối. Cái tên Yangbay (tiếng dân tộc nghĩa là cá bay) của thác được hình thành từ một giai thoại hết sức ngộ nghĩnh. Người dân trong vùng truyền nhau: một ngày nọ, những người đi rừng bỗng phát hiện một lối mòn ven suối. Đoán rằng thú rừng ra suối uống nước, họ bèn đặt bẫy, ai ngờ sáng hôm sau thấy trong bẫy toàn là cá. Hóa ra, những chú cá ham vui theo dòng thác "bay" xuống rồi không cách nào bơi ngược lên thượng nguồn đành "lết thết" quay về bằng đường rừng.

Huyện miền núi Khánh Sơn, cách thị xã Cam Ranh 60km, nổi tiếng với thác Tài Gụ. Nhiều người khẳng định Tài Gụ có thể sánh với các con thác đẹp nhất của thành phố Đà Lạt. Hoàn toàn chưa có dấu hiệu can thiệp của con người, cảnh vật ở đây hoang sơ một cách toàn vẹn. Dòng thác hùng vĩ đổ từ trên cao, hồ nước tung bọt trắng xóa bên dưới, những bức tường đá dựng chung quanh... Tất cả được bố trí một cách hài hòa, tạo hóa quả thật tài tình!

Với diện tích 1.700 ha, trong đó có 250 ha rừng nguyên sinh và là nơi cư trú của nhiều loại chim quý, Gáo Giồng là khu du lịch sinh thái mang những nét đặc trưng của vùng đất trũng phèn Đồng Tháp Mười. Hè năm nay, Gáo Giồng sẽ chính thức mở cửa đón du khách.

15 năm khai thác vùng Đồng Tháp Mười (ĐTM), đến nay hình ảnh về một vùng đất "muối kêu như sáo thổi, đĩa lội tợ bánh canh" với những bung trấp, sinh lầy... dường như chỉ còn trong ký ức. Thế mà hình ảnh đó đã được tìm thấy ở Gáo Giồng, huyện Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

Hè này, khu du lịch Gáo Giồng - điểm du lịch sinh thái đầu tiên ở vùng ĐTM - sẽ chính thức mở cửa đón du khách. Được xem là một ĐTM thu nhỏ, rừng tràm Gáo Giồng có diện tích khoảng 1.700 ha, trong đó có hơn 250ha rừng nguyên sinh, với những bung trấp, lung, bàu đầy sen, súng, lau, sậy, cà na, gáo... - những nét đặc trưng của vùng đất trũng phèn ĐTM.

Trên một vạt rừng rộng hơn 20ha cạnh ban quản lý rừng là nơi hàng chục loài chim nước sinh sống và làm tổ quanh năm như: trích mồng đỏ, cồng cộc, le le, vịt trời, diệc, diên điển..., nhiều hơn hết vẫn là đàn cò trắng hàng chục nghìn con khiến rừng tràm này được xem là vườn cò lớn nhất hiện nay ở vùng ĐTM. Lúc bình minh hay hoàng hôn, rừng tràm Gáo Giồng vừa sống động vừa tĩnh mịch với tiếng chim gọi đàn và từng đàn cò trắng từ bốn phương trở về tổ. Vào mùa nước nổi, trên các cánh đồng vừa thu hoạch còn tro gộc, đàn cò trắng hàng nghìn con đang cặm cùi kiếm mồi trên nền tràm xanh tạo nên một cảnh đẹp ngoạn mục. Các lung sen - nơi quy tụ hàng nghìn con trích mồng đỏ về đây vui múa, nhộn nhịp

suốt ngày. Trên bãi ăn của trích, hàng nghìn con dạn dĩ, mỏng đỏ ối trên bộ lông xanh lam thư thả nhả những bọt nước tươi non, thỉnh thoảng chúng cất tiếng gáy kèm theo những vũ điệu tuyệt đẹp.

Trên 40 km kênh phân lô chia rừng tràm ra nhiều ô nhỏ bàn cờ, là vựa cá nước ngọt lớn vào bậc nhất hiện nay ở vùng ĐTM, với sản lượng cá tự



nhiên khai thác hằng năm hơn 30 tấn, nhiều nhất là cá nóc, rô, thát lát. Đặc biệt có rất nhiều "cá rô biết nói" (lớn hết cỡ). Với nguồn thức ăn tự nhiên phong phú nên rất nhiều loài chim nước đã khéo chọn đây làm nơi sinh sống, quần tụ.

Anh Trần Thành Công, trưởng ban quản lý rừng tràm Gáo Giồng, cho biết đang phối hợp với Công ty Du lịch Đồng Tháp mở tuyến du lịch về Gáo Giồng và đã chính thức khai trương vào trung tuần tháng bảy vừa qua. Hơn 300 triệu đồng đã được đầu tư xây dựng hạ tầng phục vụ du khách, trong đó có một đài quan sát cao 18m (có thang máy) để từ đây du khách phóng tầm mắt bao quát toàn cảnh rừng tràm. Một đội xuồng 10 chiếc để đưa du khách dạo quanh rừng và một nhà khách sức chứa khoảng 100 người là nơi khách dừng chân thưởng thức các món ăn "cây nhà lá vườn" như cháo cá lóc, chả cá thát lát, cá rô kho tộ và nhất là món cá lóc nướng trui, bắt từ các lung, bầu, chắc chắn sẽ đem đến một hương vị khó quên. "Trước mắt, chúng tôi sẽ dành 7 ha ở khu vực trung tâm để trồng thêm các loại cây bản địa và giữ nguyên hiện trạng 250 ha rừng nguyên sinh để du khách đến đây có thể hình dung lại một ĐTM xưa" - anh Trần Thành Công cho biết.

Hiện tại, đi bằng đường thủy từ thị xã Cao Lãnh đến Gáo Giồng mất khoảng một giờ rưỡi. Đồng Tháp cũng đang đầu tư 9 tỷ đồng để nâng cấp cùng lúc hai tuyến đường bộ từ Bình Trị và Đường Thét đến Gáo Giồng, dự kiến hoàn thành trong năm nay. Dọc hai tuyến đường thủy, bộ là những cánh đồng lúa bao la như tấm thảm vàng vào mùa thu hoạch. Gáo Giồng cũng là điểm dừng trong tour Sài Gòn - Xẻo Quýt - Gáo Giồng - Cao Lãnh của Công ty Du lịch Đồng Tháp.

Có thể gọi Tam Đảo là miền biển mây, bởi vùng núi non này luôn ngập tràn mây trắng. Nói đến Tam Đảo là nói đến mây trắng. Và thấp thoáng giữa vùng trắng mờ ảo là ba ngọn núi nhô lên Bàn Thạch (1388m), Thiên Nhị (1375m) và Phù Nghĩa (1400m). Đứng giữa đất trời, nhìn ba "hòn đảo" trôi lên khỏi đám "sóng mây" ta mới thấy ai đặt ra cái tên Tam Đảo mới đắt làm sao.



Nằm cách Hà Nội 86km, trên độ cao trung bình 900m, Tam Đảo được ví như "Đà Lạt xứ Bắc". Là một vùng đất có khí hậu mát mẻ, rất hợp với những kỳ nghỉ cuối tuần, Tam Đảo đã sớm

được người Pháp quy hoạch thành khu nghỉ mát từ năm 1904. Người Pháp đã đặt dấu ấn ở Tam Đảo với 143 biệt thự đẹp và khách sạn lớn xây dựng vào thời kỳ này. Tuy nhiên, phần lớn chúng đã bị thời gian, chiến tranh và bàn tay con người tàn phá. Nhiều công trình kiến trúc đẹp giờ chỉ còn lại trong dĩ vãng của lớp người có tuổi và trong những bức ảnh tư liệu.

Thế nhưng khung cảnh mộng mơ của thị trấn miền mây trắng này thì vẫn còn nguyên vẹn. Đứng trên Cổng Trời hay Bãi Đá, nhìn xuống thị trấn Tam Đảo mờ mờ ảo ảo trong những làn sương chớt đến chớt đi ta thấy Tam Đảo đẹp lạ lùng. Mây mù quần quít quanh người, những cơn gió từ cánh rừng thông xanh mơn mơn có thể làm bạn rừng mình giữa ngày hè oi ả. Sau khi leo bộ lên 1.400 bậc đá đứng trên đỉnh Thiên Nhị, dưới chân ngọn tháp truyền hình cao hơn 100m, với cảm giác của một người vừa chinh phục đỉnh cao, hít một hơi căng đầy lồng ngực luồng không khí trong lành của Tam Đảo, ta bỗng thấy lòng mình thanh thản. Tất cả những ưu

phiên, sâu não, những lo toan hàng ngày dường như đã bị dòng Thác Bạc gột rửa, trôi đến một nơi nào khác xa lắm, lòng người dịu mát, như vừa được uống một nguồn nước thanh khiết.

Nếu vì thời gian eo hẹp, không thể leo lên được đỉnh Thiên Nhị, bạn hãy leo gần 200 bậc đá đến đền bà chúa Thượng Ngàn. Ngôi đền là nơi lưu giữ một truyền thuyết đẹp. Truyện kể rằng, núi rừng Tam Đảo xưa đã sinh ra một người con gái, tóc nàng dài mượt như dòng suối e ấp, môi nàng hồng đỏ như hồ xanh, da nàng trắng như mây trời Tam Đảo. Giặc Ân tràn đến cướp phá nước ta. Vua Hùng cho sứ giả truyền loa kêu gọi mọi người chống giặc. Nàng tiên Tam Đảo cũng gia nhập dưới cờ của hoàng tử Lang Liêu. Sau khi đánh tan giặc Ân, nàng lại trở về với núi rừng.

Vua Hùng đã già, muốn tìm người tài trong số các con mình để truyền ngôi. Lang Liêu dâng bánh chưng, bánh dày tượng trưng của trời đất, cho vua Hùng và được nối ngôi vua. Đến ngày lập hoàng hậu chàng bỗng thấy nhớ da diết người con gái xinh đẹp đã cùng mình đánh giặc Ân thua nào. Nhà vua trẻ tìm lên vùng núi Tam Đảo mong gặp lại bóng hồng. Ngày lại ngày trôi qua nàng vẫn đâu đó xa ngút giữa núi rừng trùng điệp. Nhà vua buồn bã chuẩn bị ra về thì đêm đó, mơ thấy thần hiện về báo mộng: "Ngày mai nhà vua sẽ được gặp người đẹp". Sáng hôm sau, từ sương mờ Tam Đảo, trên con đường nhỏ, nàng tiên Tam Đảo đang đi đến. Nhà vua mừng rỡ chạy ra gặp mặt. Nàng vẫn đẹp như ngày hai người gặp nhau. Tóc nàng vẫn dài mượt như dòng suối e ấp, môi nàng vẫn hồng đỏ như hoa núi, mắt nàng vẫn trong veo như nước hồ xanh và da nàng vẫn trắng như mây trời Tam Đảo. Nhà vua đón nàng về cung làm lễ cưới. Nàng được tôn là bà chúa Thượng Ngàn của núi rừng Tam Đảo và được lập đền thờ ngay sát chân ngọn Thiên Nhị, trên đường lên tháp truyền hình.

Bây giờ đường lên Tam Đảo đã được tu sửa rất đẹp và an toàn. Đến đây, bạn có thể nghỉ lại ở những nhà nghỉ trung tâm thị trấn. Ban đêm, các bạn có thể đốt lửa trại ngay ở Cổng Trời và ngắm nhìn những ánh đèn lấp lánh xa xa từ thị xã Vĩnh Yên. Khi về, bạn nhớ ghé qua khu chợ nhỏ hẹp hàng ngày ở trung tâm thị trấn để mua chút quà lưu niệm cho người thân.

Bạn hãy đến với Tam Đảo, đến với miền biển mây, đến với những

rừng cây xanh mướt và những truyền thuyết đẹp. Thị trấn miền
mây trắng đang chờ in dấu chân của bạn.

Đảo Quan Lạn

Đảo Quan Lạn thuộc tuyến đảo phía ngoài của biển Quảng Ninh, toàn diện tích 11 km² trên đó có dân cư 2 xã Quan Lạn và Minh Châu. Đảo



Quan Lạn trải dài theo hướng Đông Bắc - Tây Nam, tạo nên như bức tường ngăn sóng gió từ biển khơi bảo vệ cho cư dân.

Quan Lạn nằm trên tuyến đường giao thông hàng hải quan trọng nối liền từ Trung Quốc, Nhật Bản, Thái Lan, Philipin... với Việt Nam. Vì vậy vào thế kỷ 12, Quan Lạn thuộc huyện đảo Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh chính là thương cảng đầu tiên của Việt Nam do triều Lý xây dựng. Và nó đã từng là trung tâm thương cảng cổ Vân Đồn sầm uất và thịnh vượng, tàu bè vào ra tấp nập.

Ngày nay, đảo Quan Lạn vẫn còn giữ một vẻ đẹp thiên nhiên hoang sơ không kém một hòn đảo nào trong quần thể thắng cảnh Hạ Long. Tại đây, hằng năm còn diễn ra lễ tế vua Lý Anh Tông và lễ hội chèo thuyền vào tháng năm, tháng sáu âm lịch. Nằm trong quần thể vịnh Hạ Long - Bái Tử Long, đảo Quan Lạn (thuộc huyện đảo Vân Đồn, Quảng Ninh) có một thiên nhiên hoang sơ đẹp không kém bất kỳ hòn đảo nổi tiếng nào trong quần thể thắng cảnh di sản văn hóa thế giới này.

Hơn nữa, Quan Lạn còn là một vùng đất có bề dày lịch sử, từ xưa vốn đã nổi tiếng bởi thương cảng Vân Đồn có từ thời Lý, và cũng là nơi ghi tạc chiến công của người anh hùng dân tộc Trần Khánh Dư.

Quan Lạn nằm ở vị trí tiền tiêu đối mặt với Biển Đông, cách Hòn Gai theo đường chim bay khoảng 45 km về hướng đông bắc. Chính vì vậy, vào thời Lý, Vua Lý Anh Tông đã chọn nơi đây lập ra trấn

Vân Đồn và thương cảng Vân Đồn vào tháng 2 năm 1149. Sự kiện này đã thúc đẩy mạnh mẽ quan hệ giao thương của nước Đại Việt với các nước lân bang đặc biệt trong khu vực Đông Nam Á. Những chứng tích về thương cảng xưa vẫn còn tìm thấy tại bến Cái Nàng trên đảo với những dấu vết nền móng của các kiến trúc cổ, giếng nước và đặc biệt những đồng mảnh sành sứ dày tới hàng mét chứng tỏ sự sầm uất của nơi đây.

Vào năm 1288, Đô đốc Trần Khánh Dư đã tiêu diệt đoàn thuyền lương của quân Nguyên tại đây. Vì chiến công góp phần quan trọng đánh bại cuộc xâm lược lần thứ ba của quân Nguyên, Trần Khánh Dư đã được vua Trần phong tước Hầu. Với một bề dày lịch sử như vậy, văn hóa lễ hội dân gian của xã đảo Quan Lạn rất phong phú. Ngoài lễ tế vua Lý Anh Tông trùng với ngày lễ tế 15 tháng 5 âm lịch hàng năm ở đền Đô, Bắc Ninh (nơi thờ các vị vua triều Lý).

Giữa chốn biển khơi mênh mông ấy lại có những ngôi chùa to lớn cùng nhiều di khảo cổ đến vậy. Trên đảo có ngôi chùa Lắm được xây dựng từ thời Trần, ngoài ra còn có 3 ngôi chùa khác cùng một ngôi bảo tháp mà nay chỉ còn là phế tích. Đặc biệt trên đảo Quan Lạn có đình Quan Lạn được xây dựng từ thế kỷ 18 tuyệt đẹp, hiện nay còn gần như nguyên vẹn, các đường nét chạm khắc hoa văn tinh xảo.

Quan Lạn còn có lễ hội chèo thuyền diễn tả chiến thắng Vân Đồn vào ngày 18-6 âm lịch. Ngoài những giá trị văn hóa lịch sử được người dân đảo bảo tồn từ hàng trăm năm nay, thiên nhiên phú cho Quan Lạn những bãi biển tuyệt đẹp. Chạy dọc suốt theo hai bên đảo là những bãi cát dài tới hàng chục km, đây là nguồn nguyên liệu làm thủy tinh dường như vô tận của biển cả dành cho con người và là tài nguyên du lịch vô cùng hấp dẫn của Hạ Long. Đảo có hai bãi tắm thiên nhiên rất đẹp là bãi Sơn Hào dài 3 km và bãi sau làng (hay còn gọi là đầu núi) dài 2km. Hai bãi tắm này là điểm hấp dẫn nhất đối với khách du lịch. Cùng với Cát Bà (Hải Phòng), Quan Lạn có thể trở thành hòn đảo kết hợp được các loại hình du lịch văn hóa, lịch sử và sinh thái mới của quần thể vịnh Hạ Long - Bái Tử Long. Ngoài ra, người dân ở đây rất chân thật và mến khách.

Tiềm năng là vậy! Nhưng cái "vốn của Quan Lạn còn đang ngủ say

như một nàng công chúa ngủ trong rừng..." đó là nhận xét của bất cứ ai đã đặt chân lên đảo. Ở Quan Lạn giờ này gần như chưa có một ai biết làm du lịch, không có một khách sạn, nhà hàng, dịch vụ nào cho khách du lịch. Nhưng đã không thiếu các đoàn khách trong và ngoài nước không quản ngại thiếu thốn, vẫn tìm đến đảo...

Làng cổ Phước Tích

Ngôi làng nằm bên sông Ô Lâu thuộc xã Phong Hòa, huyện Phong Điền, Thừa Thiên - Huế, độc đáo với những ngôi nhà cổ có gần 200 năm tuổi, với cây thị hơn 1.000 tuổi. Phước Tích cũng nổi tiếng về những khu vườn cổ nhiều loại hoa quý.



Rất ít làng còn giữ được gốc tích rõ ràng như Phước Tích. Căn cứ vào tộc phổ các dòng họ, có thể khẳng định làng được thành lập năm 1470, nổi tiếng với nghề làm gốm từng được các vương triều

đặt dân làng làm đồ dùng trong cung.

Theo khảo sát bước đầu của Hội Kiến trúc sư Việt Nam, làng hiện có 27 ngôi nhà rường còn khá nguyên vẹn. Trong đó có 12 nhà thuộc loại có giá trị đặc biệt (loại 1), 11 nhà có giá trị (loại 2), 4 nhà ít giá trị (loại 3). Những ngôi nhà ấy nằm theo những chòm xóm mà các nhà chỉ ngăn cách bởi các hàng chè tàu xanh. Chỉ riêng xóm Đình dài khoảng 200 m, đã có đến 10 nhà rường, trong đó nhà ông Lương Thanh Thu “trẻ” nhất cũng đã 100 năm tuổi, còn cái nhà “cổ” nhất 180 năm tuổi, do bà Hồ Thị Thanh Nga đang gìn giữ. Trong các ngôi nhà cổ ấy, các vì kèo, xuyên, trách... đều được chạm trổ cực kỳ tinh tế.

Một trong những đặc điểm của ngôi làng cổ này là sự tham gia của các khu vườn. Ở đây không kém gì những khu vườn của Huế, thậm chí tuổi đời còn vượt xa. Ở Phước Tích, người dân rất tự hào về cây thị có đến 1.000 năm tuổi đang sống cùng dân làng. Nó có chu vi đến bốn, năm sải tay người lớn. Người dân cho biết, từ khi lập làng (cách đây 533 năm), cây thị này đã có và cao lớn lắm rồi. Vì là vườn kiểu Huế nên người ta trồng rất nhiều loại cây khác nhau, cho đủ mùa nào thức ấy. Có điều bên cạnh các loại cây thông thường là

các loại cây khá lạ so với các khu vườn Huế như: bồ quân, trần bì, cây bẹ (dùng để ăn trâu)... Những chủ vườn sống nhờ hoa lợi quanh năm, song cây cho thu nhập chính là cây vả. Điều thú vị là các khu nhà vườn ở Phước Tích đều ưa trồng hoa, và có rất nhiều loại hoa quý đã mọc ở đây như hoàng lan, ngọc lan, hàm tiếu... Những loài hoa ấy nở một cách đài trang, quý phái, thanh sạch như chính phong cách, bản lĩnh của người làng.

Làng có gần 300 người nhưng chỉ có 15-20 đứa trẻ, thanh niên cũng rất ít, còn người già thì chiếm đến 80%. Chính vì vậy mà trong làng lúc nào cũng có vẻ cổ kính, thâm trầm.

Xuân Sơn (thuộc huyện Thanh Sơn, Phú Thọ) là một địa điểm có nhiều tiềm năng du lịch của đất Tổ Phú Thọ. Đến với Xuân Sơn, du khách không thể không đến hang Lặng, một kỳ tích thiên nhiên làm say đắm lòng người.

Hang Lặng ẩn sâu trong lòng núi Ten, cửa vào hang nhìn thẳng ra cánh đồng Mường Lặng. Hang Lặng là hang lớn nhất, dài nhất trong số hang động thạch nhũ ở Xuân Sơn. Vòm hang Lặng có chỗ cao đến mười lăm, hai mươi mét và chiều rộng cũng cỡ khoảng như vậy. Hang chạy dài, dọc dãy núi đá vôi. Người ta thả quả bưởi có đánh dấu vào hang lúc sáng thì chiều tối đã thấy nó ở suối Lấp, cùng dãy núi nhưng cách chỗ thả chừng khoảng 20km.

Chạy dọc đáy hang là một con suối lớn. Những chỗ hang phình ra, nền hang trải đều một lớp đá củ đậu, cát vàng và đất sét. Nhiều chỗ thạch nhũ buông xuống, qua hàng triệu triệu năm đã tạo nên muôn hình ngàn dạng như ngàn vạn tòa thờ Phật, thờ thần. Lại có nhiều trụ cột, được thiên nhiên đắp, vẽ, điểm tô, chống từ đáy hang lên vòm trần như các cột nối từ cõi âm ti lên đỉnh thiên đàng. Các phiến thạch nhũ tạo cho hang động đẹp một cách huyền bí, tâm linh. Ở các pho tượng, nhũ đá vừa giống như ma quỷ, vừa như thần linh, nhô lên giữa dòng suối long lanh trong ánh đèn, ánh đuốc. Nhũ đá ở đây không sần thành một màu xám như nhiều hang động núi đá vôi, mà sáng trắng và nhiều chỗ lấp lánh muôn hồng ngàn tía rất kỳ lạ.

Hang Lặng rộng và dài đủ cho hàng ngàn người cùng vào chiêm ngưỡng. Cách cửa hang vài giờ đi bộ, đáy hang trở thành suối sâu đến 2 mét nước. Từ đây, người ta có thể tiếp tục soi đuốc, ngồi mảng để thăm thú về sự kỳ diệu của thiên nhiên, đã tạo dựng nên

một kỳ quan để cho con người vui chơi giải trí. Suối nước trong hang có khá nhiều cá măng, cá ngạnh nặng cỡ dăm bảy ký. Loài dơi màu đen đậu nhan nhản trên trần hang.

Ngày xưa, cứ vào mồng bốn tết hàng năm, sau khi cúng cấm (cúng vị thần hang cho phép vào cửa), người dân Mường Lạn lại đốt đèn đốt đuốc đưa nhau vào sâu trong hang, chọn bãi rộng để ném còn, hát rang, hát ống, đánh trống đá, đàn đá, những "nhạc cụ" do thiên nhiên tạo ra.

Hang Lạn không những có cảnh đẹp thiên nhiên kỳ bí mà nó còn hấp dẫn du khách bởi những truyền thuyết đầy huyền bí. Từ xa xưa, dân làng Xuân Sơn đã thờ thần hang Lạn. Thần là con rắn hoá thân thành chàng trai tuấn tú vẫn thường đến giúp việc nhà Thổ Lang xóm Lạn. Nhiều hôm chàng giúp nàng Bạch, con gái Thổ Lang cấy lúa trên những thửa ruộng ở đồng Lạn. Chàng nhỏ mọn, cấy gặt nhanh hơn hết thầy mọi người. Dần dà, nàng Bạch đem lòng yêu mến chàng. Một hôm, ăn uống xong, chàng lên giường trèm chăn ngủ. Do ngủ say, vô tình cửa quây chàng để hở ra ngoài chần nguyên hình hài một con rắn trắng. Quan Thổ Lang xua đuổi con rắn trắng ra khỏi nhà, nhắc nhở con gái tránh bị rắn hóa thành người lừa lọc cám dỗ. Một hôm, nàng dệt vải, con sợi rơi lẫn mãi xuống ao sâu. Nàng ra ao vớt con sợi về thì bị ốm chết.

Quan Thổ Lang biết con gái mình đã bị rắn bắt đi làm vợ. Dân làng phải đem xác nàng Bạch chôn cao trên đỉnh núi Ten để rắn không lấy được xác nàng đi. Nhưng rồi rắn làm mây mưa tầm tã rạch ngang dọc núi Ten thành sông thành suối để chở xác vợ về hang Lạn sống với mình. Từ đấy, người ta phải cúng rắn thần và nàng Bạch, cầu phù hộ cho mưa gió thuận hoà để có nước cày cấy. Hang Lạn được coi là Thủy cung của thần bảo hộ xóm Lạn. Sau này, người ta mới dựng đình Lạn để các ngày lễ có nơi cầu tế thần phù hộ cho dân khang vậ thịnh. Rắn và nàng Bạch từ lâu đã là Thành hoàng của người Xuân Sơn. Giống như nhiều làng Việt, Thành hoàng đều có đền, miếu yên tĩnh để nghỉ ngơi. Miếu thờ Thành hoàng cũng có ban thờ để các ngày sóc, vọng, ông từ của các làng người Kinh, ông mo của các làng người Mường thấp hương cúng thần. Hàng năm vào các ngày tiệc lớn, người ta mới rước thần từ miếu ra đình để cầu tế. Làm xong lại rước thần về ngự ở miếu cũ.

Hang Lạng cũng như miếu của làng Việt, là nơi thần ở. Thần là loài sống ở dưới nước nên gọi hang Lạng là Thủy cung. Các ngày sóc, vọng (mùng 1, rằm) hàng tháng, ông mo lại vào hang thắp hương cúng thần. Chỉ các ngày tiệc của làng: lễ cầu mùa, lễ mở cửa rừng, ngày kỵ của vợ thần... người ta mới tổ chức tế lễ ở đình Lạng. Lễ cúng thần bao giờ cũng có gạo và trứng. Gạo là sản phẩm của lúa nước, là âm tính thuộc về thế giới của loài rắn sống dưới nước. Còn trứng biểu tượng cho chim ở trên rừng thuộc về dương. Truyền thuyết thần hang Lạng và tục thờ cúng của người Mường Xuân Sơn phản ánh tư duy thần thoại của tộc người Việt cổ làm lúa nước sống ở vùng Xuân Sơn này. Thần tích này cùng mô típ với thần thoại Lạc Long Quân và Âu Cơ chỉ khác ở chỗ là nó xuất hiện ở thời kỳ hình thái đã phát triển khá cao, có hôn nhân một vợ một chồng, chế độ mẫu hệ đã bàn giao quyền sang cho người đàn ông. Vợ phải sang ở nhà chồng. ở đây nàng Bạch đã phải sang Thủy cung sống với chồng là con rắn trắng.

Giải mã truyền thuyết Lạc Long Quân-Âu Cơ và thần Lạng, Thành hoàng làng Mường Xuân Sơn chúng ta sẽ thấy được đôi phần xã hội thời đại Hùng Vương, những quan niệm của cư dân Lạc Việt và tinh thần con người thời đại đó đã ăn sâu trong tâm thức cộng đồng người Việt ở tận nơi thâm sơn cùng cốc này. Huyền thoại hang Lạng đã làm cho tâm hồn các thế hệ người dân Xuân Sơn trường tồn trong lịch sử dài dặc của dân tộc Việt. Hãy gìn giữ thần thoại ấy thành di sản văn hoá làm món quà quý báu dâng cho du khách mai này khi Xuân Sơn trở thành vườn cấm quốc gia, một thắng cảnh kỳ thú, một khu du lịch hiếm hoi ở vùng đất Tổ, nơi Vua Hùng dựng nước.